

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN HỦA NA

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900797430 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 16/05/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 03/01/2023)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN HỦA NA
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Quyết định đăng ký niêm yết số:768.../QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04 tháng 11 năm 2023)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. TỔ CHỨC NIÊM YẾT



CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN HỦA NA

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 7 Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 023 8358 8766 - Fax: 023 8358 8767

Website: <http://huana.com.vn/>

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow, số 2 Tôn Thất Tùng, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 6288 2006 - Fax: 024 6288 2008

Website: <https://vdsc.com.vn/>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Xuân Sơn - Chức vụ: Phó Giám đốc - Số điện thoại: 0983552266

Nghệ An, tháng 11/2023

CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN HỦA NA

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900797430 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 16/05/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 03/01/2023)

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 7 Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

Số điện thoại: 023 8358 8766 - Fax: 023 8358 8767 - Email: vanthuhhc@gmail.com

Website: <http://huana.com.vn/>

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN HỦA NA TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty CP Thủy điện Hủa Na

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mã cổ phiếu: HNA

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng niêm yết: 235.232.210 cổ phiếu

Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá): 2.352.322.100.000 đồng (Hai nghìn ba trăm năm mươi hai tỷ, ba trăm hai mươi hai triệu, một trăm nghìn đồng)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà 167, phố Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 6278 2904 - Fax: 024 6278 2905

Website: <http://www.anvietcpa.com/>

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT – CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow, số 2 Tôn Thất Tùng, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 6288 2006 - Fax: 024 6288 2008

Website: <https://vdsc.com.vn/>

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	4
1. Rủi ro kinh tế	4
2. Rủi ro pháp luật.....	7
3. Rủi ro đặc thù.....	7
4. Rủi ro khác.....	9
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .	11
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	12
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT.....	13
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	13
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	17
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	17
4. Danh sách cổ đông.....	19
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết	20
6. Hoạt động kinh doanh.....	21
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	42
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	44
9. Chính sách đối với người lao động.....	47
10. Chính sách cổ tức	48
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	49
12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	57
13. Tài sản.....	69
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo.....	70
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	72
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết	72
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	72
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....	73
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....	79
VII. PHỤ LỤC	79

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

DANH MỤC BẢNG

	<i>Trang</i>
Bảng 1. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty	15
Bảng 2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ của Công ty trở lên	20
Bảng 3. Cơ cấu cổ đông của Công ty	20
Bảng 4. Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty	23
Bảng 5. Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty	24
Bảng 6. Tỷ trọng doanh thu hoạt động tài chính trong doanh thu thuần	25
Bảng 7. Chi phí nguyên vật liệu của Công ty	26
Bảng 8. Các chi phí của Công ty	26
Bảng 9. Thông số kỹ thuật chi tiết của tua bin, máy phát điện và máy biến áp chính của nhà máy	31
Bảng 10. Một số dự án nâng cấp mà Công ty đã và đang thực hiện	37
Bảng 11. Một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn năm 2021 - 09 tháng đầu năm 2023	42
Bảng 12. Một số chỉ tiêu khác	42
Bảng 13. Một số chỉ tiêu về tình hình tài chính và hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp thủy điện trên sàn giao dịch chứng khoán	45
Bảng 14. Số lượng người lao động trong Công ty	47
Bảng 15. Số dư các quỹ của Công ty	50
Bảng 16. Tổng dư nợ và vay tài chính của Công ty	51
Bảng 17. Các khoản phải thu của Công ty	53
Bảng 18. Các khoản phải trả của Công ty	54
Bảng 19. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty	55
Bảng 20. Chi tiết tài sản cố định của Công ty	69
Bảng 21. Chi tiết tài sản chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty	69
Bảng 22. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và cổ tức trong 02 năm tới của Công ty	70
Bảng 23. Cam kết nắm giữ cổ phiếu	74

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

DANH SÁCH ẢNH, SƠ ĐỒ

	<i>Trang</i>
Ảnh 1. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2011 – 2022	4
Ảnh 2. Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2011 – 2022	5
Ảnh 3. Đập chính của nhà máy thủy điện Hòa Na.....	13
Ảnh 4. Sản lượng điện trung bình hàng tháng của.....	21
Ảnh 5. Toàn cảnh nhà máy thủy điện Hòa Na.....	23
Ảnh 6. Lưu lượng nước về hồ trung bình tháng giai đoạn 2017 – 2022	25
Ảnh 7. Công trình cửa lấy nước của nhà máy.....	29
Ảnh 8. Đập chính nhà máy thủy điện Hòa Na	30
Ảnh 9. Một trong số khoang xả của nhà máy	30
Ảnh 10. Hiện trạng một trong số các tua bin của nhà máy	32
Ảnh 11. Hệ thống 02 tua bin chính của nhà máy	32
Ảnh 12. Phòng điều khiển trung tâm của nhà máy	33
Ảnh 13. Máy biến áp chính tại nhà máy	33
Ảnh 14. Các thiết bị trong trạm phân phối điện 220kV của nhà máy.....	34
Ảnh 15. Sản lượng điện thương phẩm và tăng trưởng GDP hàng năm của Việt Nam	46
Ảnh 16. Sản lượng điện trung bình và lưu lượng nước trung bình hàng tháng trong năm giai đoạn 2017-2022 của HNA	71

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

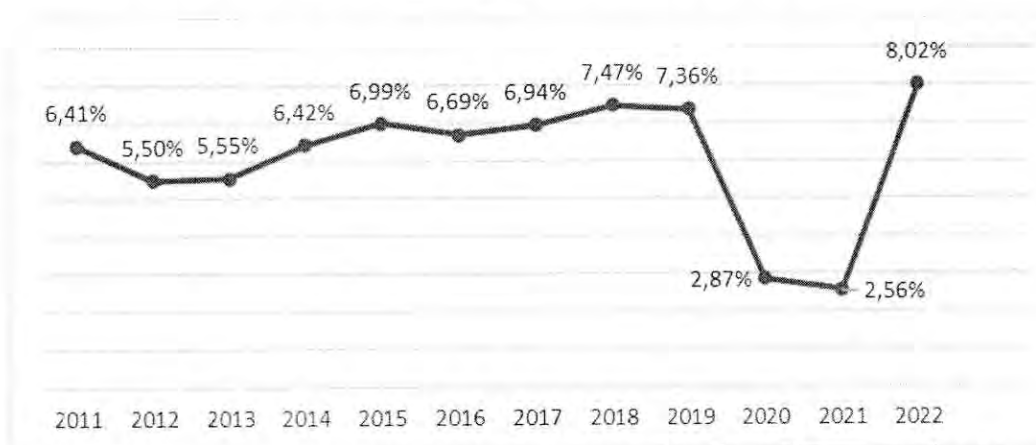
1. Rủi ro kinh tế

1.1. Rủi ro tốc độ tăng trưởng GDP

Sự tăng trưởng của nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế trong nước nói riêng tạo nên môi trường sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Vì vậy, sự thay đổi của nền kinh tế ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh và yêu cầu doanh nghiệp phải thích nghi kịp thời với biến động của các yếu tố vĩ mô.

Ở giai đoạn năm 2011 - 2019, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam tăng ổn định ở mức 5-7%, tuy nhiên đến giai đoạn 2020-2021, tốc độ tăng trưởng GDP bị giảm mạnh xuống mức chỉ còn 2,5% do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Đến năm 2022, do tình hình dịch bệnh đã được kiểm soát, tỷ lệ tiêm chủng tăng nhanh góp phần thúc đẩy ổn định đời sống người dân và sản xuất, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam tăng trở lại và đạt mức kỷ lục là 8,02%.

Ảnh 1. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2011 – 2022



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Sau 3 năm khi dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát, nền kinh tế thế giới cũng như Việt Nam bắt đầu hồi phục mạnh mẽ trở lại, tạo điều kiện cho nhiều doanh nghiệp tiếp tục phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các nền kinh tế mới nổi tại Châu Á sẽ là động lực tăng trưởng toàn cầu vào năm 2023. Các quốc gia này sẽ chỉ phải chịu mức lạm phát vừa phải và trong ngắn hạn. Theo dự báo mới nhất từ OECD (Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế), tăng trưởng mạnh sẽ diễn ra¹ ở Ấn Độ (6%), Philippines (5%), Indonesia (4,9%), Malaysia (4,4%) và Thái Lan (3,7%). Giống như những nơi khác thuộc nhóm nước châu Á mới nổi, tăng trưởng mạnh mẽ được dự đoán sẽ tiếp tục diễn ra ở Việt Nam. IMF (Quỹ Tiền tệ quốc tế) dự báo kinh tế Việt Nam năm 2023 sẽ tăng trưởng 6,1%, WB (Ngân hàng Thế giới) đưa ra mức tăng trưởng 6,4% và ADB (Ngân hàng Phát triển Châu Á) dự báo tăng 6,7%. Mức tăng trưởng như vậy sẽ đưa Việt Nam trở thành một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất thế giới. Triển vọng tăng trưởng lạc quan phần lớn nhờ vào việc Covid-19 được kiểm soát hiệu quả

¹ Nguồn: <https://baodautu.vn/nam-2023-kinh-te-viet-nam-tang-truong-manh-me-nhung-van-tiem-an-rui-rod181446.html>

bằng các quyết định tiêm chủng sớm cho người dân và dỡ bỏ mọi hạn chế, nên các hoạt động của xã hội sớm quay trở lại bình thường.

Để đạt được mục tiêu đề ra, Chính phủ đã và đang triển khai nhiều chính sách tài khóa – tiền tệ phù hợp, hỗ trợ tối đa quá trình phục hồi kinh tế - xã hội. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) trong 9 tháng đầu năm 2023 tăng 4,24% (Theo số liệu từ Tổng cục thống kê).

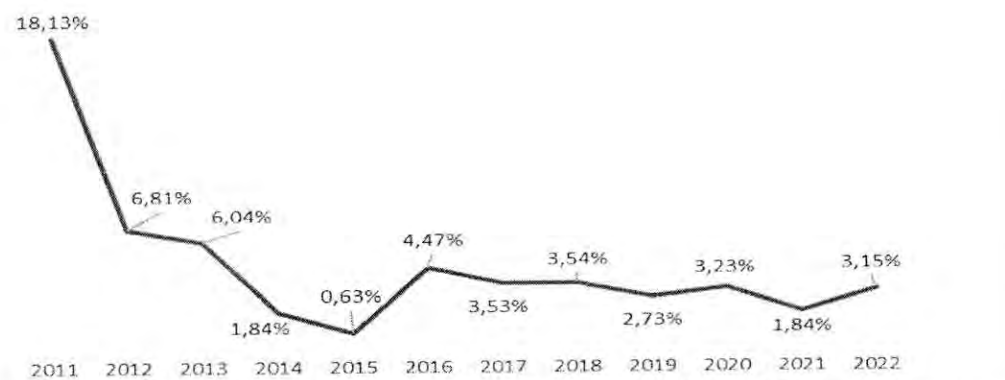
Với tốc độ tăng nhanh của nền kinh tế, nhu cầu về năng lượng cung cấp là một trong những nhân tố thiết yếu phải đáp ứng song song với mức độ tăng trưởng. Trong đó, thủy điện cũng đóng góp không nhỏ vào đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của Quốc gia. Những biến động của kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước sẽ phần nào tác động đến sự phát triển của các thành phần kinh tế và gián tiếp ảnh hưởng tới năng suất tiêu thụ điện năng. Tuy nhiên sự ảnh hưởng này không đáng kể do ngành điện vẫn trong giai đoạn tăng trưởng, nguồn cung không đáp ứng đủ cầu và đây cũng là một trong những ngành đang được Chính phủ khuyến khích đầu tư.

1.2. Rủi ro lạm phát

Bên cạnh tăng trưởng GDP, chỉ số lạm phát cũng là một yếu tố vĩ mô ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Lạm phát gia tăng sẽ đẩy giá nguyên vật liệu đầu vào cũng như chi phí chung của doanh nghiệp tăng cao, ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp.

Nền kinh tế thế giới sẽ tràn đầy bất ổn trong năm 2023, với các yếu tố như lạm phát cao ảnh hưởng đến thu nhập thực tế của người tiêu dùng, làm giảm doanh số bán lẻ ở nhiều quốc gia; lãi suất tăng sẽ làm giảm thanh khoản của thị trường bất động sản, các nhà phát triển bất động sản sẽ trì hoãn xây dựng các dự án mới. Thêm vào đó, việc Trung Quốc chậm thoát khỏi đại dịch sẽ làm giảm tốc độ tăng trưởng trong ngắn hạn và căng thẳng địa chính trị sẽ gây ra nhiều biến động hơn trong thị trường năng lượng, thực phẩm và tài chính.

Ảnh 2. Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2011 – 2022



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Năm 2011, tỷ lệ lạm phát cao phi mã, chạm mốc 18,58%, đây là mức lạm phát cao nhất trong vòng 11 năm trong giai đoạn 2010-2020. Trong giai đoạn 2012-2015, các chính sách kinh tế được áp dụng một cách hài hòa như: chính sách tài khóa và tiền tệ thắt chặt, gia tăng sản xuất, khuyến khích xuất khẩu và kiểm soát nhập khẩu... đã tác động tích cực tới nền kinh tế và giảm lạm phát. Tỷ lệ lạm phát thấp kỷ lục trong năm 2015, đạt 0,63% - nguyên nhân chủ yếu nhờ giá xăng dầu trên thế giới giảm mạnh.

Giai đoạn 2016-2020, nền kinh tế được điều hành chặt chẽ nên tỷ lệ lạm phát luôn ổn định ở mức 4%. Từ năm 2021-2022, mặc dù chịu ảnh hưởng của xung đột Nga-Ukraine và những nút thắt chuỗi cung ứng toàn cầu trong đại dịch Covid-19, lạm phát của Việt Nam vẫn được kiểm soát tốt. Hiện nay, Việt Nam đang là một trong số ít những quốc gia có mức lạm phát trung bình 4-6%. Năm 2022, tỷ lệ lạm phát tăng nhẹ ở mức 3,15%.

Trong 9 tháng đầu năm 2023, chỉ số lạm phát (CPI) bình quân tăng 3,16% so với cùng kỳ năm 2022 (Nguồn: Tổng cục Thống kê). Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu và trong nước còn nhiều biến động, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) tiếp tục có các chính sách tiền tệ và điều chỉnh mức lãi suất phù hợp nhằm đạt được các mục tiêu về bình ổn lạm phát đồng thời hỗ trợ nền kinh tế phục hồi và phát triển.

Do tác động của lạm phát đến chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, lạm phát luôn là chỉ số vĩ mô mà Công ty quan tâm và theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động kinh doanh của mình.

1.3. Rủi ro lãi suất

Lãi suất là một trong những yếu tố tác động mạnh tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Lãi suất ngân hàng tăng cao sẽ gây áp lực lên chi phí tài chính và ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế của Công ty.

NHNN đã và đang điều hành chính sách lãi suất theo hướng linh hoạt, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ và đặc biệt là lạm phát để giảm mặt bằng lãi suất cho vay, góp phần tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp nói riêng.

Trong năm 2023, để thực hiện chủ trương của Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về giảm mặt bằng lãi suất, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tăng khả năng tiếp cận vốn, góp phần phục hồi sản xuất kinh doanh, kể từ đầu năm, NHNN đã có 04 đợt điều chỉnh hạ lãi suất. Tại đợt hạ lãi suất lần thứ tư 2 (16/06/2023), NHNN đã ban hành các quyết định số 1123/QĐ-NHNN, số 1124/QĐ-NHNN và 1125/QĐ-NHNN về việc giảm lãi suất điều hành với các mức giảm từ 0,25-0,5 điểm phần trăm/năm. Cụ thể:

Với Quyết định số 1123/QĐ-NHNN, lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của NHNN đối với tổ chức tín dụng giảm từ mức 5,5%/năm xuống 5%/năm; lãi suất tái cấp vốn giảm từ mức 5,0%/năm xuống 4,5%/năm; lãi suất tái chiết khấu giảm từ mức 3,5%/năm xuống 3,0%/năm.

Với Quyết định số 1124/QĐ-NHNN, quy định lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới một tháng giữ nguyên ở mức 0,5%/năm; lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ một tháng đến dưới sáu tháng giảm từ mức 5,0%/năm xuống 4,75%/năm. Riêng lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng tiền đồng Việt Nam tại Quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô giảm từ mức 5,5%/năm xuống 5,25%/năm; lãi suất tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng trở lên do tổ chức tín dụng ấn định trên cơ sở cung – cầu vốn thị trường.

Với Quyết định số 1125/QĐ-NHNN, lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng tiền đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế giảm từ mức 4,5%/năm xuống 4,0%/năm; riêng lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND của Quỹ tín dụng nhân dân và tổ chức tài chính vi mô đối với các nhu cầu vốn này giảm từ mức 5,5%/năm xuống 5,0%/năm.

Sự biến động lãi suất gây ra rủi ro chi phí đi vay tăng cao ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty. Vì vậy, để hạn chế tác động của lãi suất lên chi phí của Công ty, ban lãnh đạo Công ty luôn thận trọng, cân nhắc kỹ lưỡng trước khi ra quyết định sử dụng khoản vay từ Ngân hàng để kiểm soát, hạn chế tối đa rủi ro lãi suất.

Tính đến thời điểm 30/09/2023, tổng giá trị nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn của Công ty (là các khoản vay ngân hàng) là 239,50 tỷ đồng (giảm 53,38% so với thời điểm 31/12/2022). Cơ cấu nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn trên tổng giá trị nợ phải trả và

² <https://thesaigontimes.vn/ngan-hang-nha-nuoc-giam-lai-suot-dieu-hanh-lan-thu-tu-lien-tiep/>

vốn chủ sở hữu của Công ty ở mức thấp, chỉ chiếm khoảng 6,70%. Do đó sự biến động lãi suất trên thị trường được đánh giá là không gây nhiều ảnh hưởng rủi ro đến phần lợi nhuận của Công ty.

2. Rủi ro pháp luật

Công ty hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật chuyên ngành liên quan đến các ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh điện đặc thù của Công ty. Đặc biệt là trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện năng có rất nhiều quy định, quy trình an toàn nghiêm ngặt. Do vậy, những thay đổi về môi trường pháp luật sẽ có những tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hiện nay, hệ thống pháp luật của Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển và hoàn thiện nên còn nhiều sửa đổi bổ sung dẫn đến nhiều sự thay đổi và có thể phát sinh bất cập, gây nên những khó khăn cho cả cơ quan hữu quan và những cá nhân, tổ chức thực hiện.

Để hạn chế những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công ty luôn chú trọng theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật, chính sách mới có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của mình; phổ biến và đào tạo cho đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên để từ đó xây dựng kế hoạch, quy trình triển khai tuân thủ theo các quy định hiện hành.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro về thời tiết

Điều kiện thiên nhiên là nhân tố rủi ro lớn nhất ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Sản lượng và hiệu quả của nhà máy thủy điện của Công ty sẽ phụ thuộc chính vào nguồn năng lượng nước.

Trong trường hợp thời tiết không thuận lợi gây ra hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm cả trong mùa mưa, làm lượng nước tích trong hồ chứa thấp hơn so với năng lực thiết kế, ảnh hưởng lớn tới sản lượng điện sản xuất của nhà máy. Ngoài ra, các thiên tai khác như lũ quét và mưa lớn có thể gây thiệt hại về hạng mục và các công trình xây dựng của nhà máy, gây ra sự cố trong việc phát điện và tăng chi phí sửa chữa.

Đến thời điểm đầu năm 2023, theo báo cáo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam³ (EVN), hệ thống điện Việt Nam phụ thuộc lớn vào các loại hình năng lượng truyền thống (nhiệt điện than, điện khí, thủy điện) chiếm tới hơn 80% cơ cấu nguồn điện của cả nước, với tỷ trọng lần lượt là 41,3%; 10,2% và 30%. Do nguồn điện đến từ các nhà máy thủy điện vẫn chiếm tỷ trọng cao nên nguồn cung điện cả nước vẫn có tính mùa vụ, tác động lớn đến sản lượng điện của cả nước.

Hiện tượng El Nino đã xuất hiện và dự báo duy trì đến hết năm 2024⁴. Để đối phó với hiện tượng này, Công ty cũng như các địa phương cần rà soát, đánh giá nhu cầu dùng nước cho sản xuất và sinh hoạt để điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp, đặc biệt trong những tháng mùa khô 2023. Các hồ chứa cũng cần được xem xét, điều chỉnh kế hoạch vận hành, sản xuất để ứng phó với nguy cơ thâm hụt lượng mưa trong điều kiện El Nino.

Bên cạnh ứng phó với tình hình thiếu nước, khô hạn trong điều kiện El Nino thì cũng cần cảnh giác với khả năng xảy ra mưa lũ bất thường như đã từng xảy ra trong những năm El Nino trước đây.

³ Nguồn: <https://moit.gov.vn/tin-tuc/bao-chi-voi-nguoi-dan/tinh-hinh-hoat-dong-thang-1-2023-va-muc-tieu-nhiem-vu-cong-tac-thang-2-2023-cua-evn.html>

⁴ <https://cand.com.vn/doi-song/el-nino-van-co-kha-nang-xuat-hien-nhung-ky-luc-mua-i703812/>

3.2. Rủi ro về nguồn năng lượng thay thế

Gần nửa thế kỷ qua, công cuộc phát triển thủy điện ở nước ta trải qua một chặng đường dài đầy khó khăn, nhưng đã mang lại hiệu quả vô cùng to lớn cho nền kinh tế quốc dân. Các nhà máy thủy điện đóng vai trò hết sức quan trọng trong hệ thống điện quốc gia, ngoài việc sản xuất điện năng còn tham gia chống lũ, cấp nước cho hạ du, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Hiện nay, tuy đã có nhiều thay đổi về cơ cấu nguồn điện và đa dạng hóa thành phần cung cấp nguồn điện, nhưng nguồn thủy điện vẫn đóng vai trò chủ đạo trong việc cung cấp điện cho hệ thống, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế.

Theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII) thì thủy điện trong cơ cấu nguồn điện sẽ giảm dần theo thời gian, chiếm 18% (đến năm 2030) và chỉ còn 9% (vào năm 2045). Xu thế này là tất yếu vì nguồn thủy điện hiện đã khai thác tới hạn (*cụ thể các nhà máy thủy điện có công suất từ 50 MW trở lên cơ bản đã được xây dựng và đưa vào vận hành, khoảng 500 công trình thủy điện nhỏ có quy mô công suất từ 1 - 30 MW đã đưa vào vận hành và đang xây dựng với tổng công suất khoảng 5700 MW, chỉ còn một số các công trình thủy điện nhỏ đang tiếp tục được nghiên cứu để phát triển nhưng tổng công suất đặt không lớn*) và để đáp ứng nhu cầu phụ tải tăng cao thì ngoài nhiệt điện than và nhiệt điện khí thì điện gió, điện mặt trời đang được phát triển mạnh.

Mặc dù việc tăng dần tỷ trọng các nguồn năng lượng thay thế là xu hướng tất yếu, tuy nhiên vai trò thủy điện trong việc phủ đỉnh phụ tải vẫn là thế mạnh không thể thay thế được so với các nguồn điện khác. Các nhà máy thủy điện đã và đang vận hành như Nhà máy Thủy điện Hòa Na vẫn đóng vai trò to lớn trong việc cung cấp nguồn năng lượng cho hệ thống điện và là 1 trong 3 nguồn năng lượng chính đáp ứng nhu cầu điện cả nước, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại nhiều địa phương, đặc biệt là các vùng còn khó khăn như Tây Bắc, miền Trung và Tây Nguyên, góp phần quan trọng đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Đồng thời, do giá thành của thủy điện rẻ, điều tiết hợp lý giá điện, tạo ra nhiều công việc và thu nhập cho lực lượng lao động trên cả nước, đóng góp đáng kể cho ngân sách... Khi xu thế phát triển năng lượng mặt trời, năng lượng gió là tất yếu để thay thế dần năng lượng hóa thạch và giảm phát thải khí nhà kính thì vai trò của thủy điện phủ đỉnh là vô cùng quan trọng: Dự phòng công suất phát, giúp ổn định hệ thống, điều chỉnh tần số, là công cụ giúp điều độ hệ thống điện quốc gia vận hành ổn định, an toàn tin cậy. Tương lai khi công nghệ chế tạo pin lưu trữ năng lượng phát triển, có giá thành hợp lý và Việt Nam xây dựng được hệ thống pin lưu trữ năng lượng từ điện mặt trời để điều hòa, làm mịn công suất tải và kéo dài thời gian phục vụ của điện mặt trời, các nhà máy thủy điện vẫn đồng hành cùng hệ thống pin lưu trữ năng lượng, vận hành hệ thống điện an toàn và ổn định.

3.3. Rủi ro về việc độc quyền phân phối điện

Nhà nước có vị thế độc quyền trong ngành điện với chức năng truyền tải và điều độ hệ thống điện trên cả nước. Trong trường hợp giá cả trên thị trường không tốt sẽ ảnh hưởng lớn đến doanh thu của Công ty, các quyết định thay đổi khung giá từ nhà nước cũng sẽ có tác động đến hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, kế hoạch đưa thị trường bán lẻ điện cạnh tranh vào vận hành sẽ làm thay đổi về bản chất các giao dịch mua bán điện hiện nay, chuyển đổi từ cơ chế nhà nước điều tiết giá điện, sang cơ chế giá điện xác định theo thị trường và theo thỏa thuận song phương giữa bên bán điện và khách hàng sử dụng điện, việc này cũng đặt ra một loạt các thách thức, vấn đề cần giải quyết liên quan đến hệ thống văn bản pháp lý, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, cải cách giá điện... Để đảm bảo công tác phát triển thị trường bán lẻ điện cần có các giải pháp, trong đó chú trọng vào việc tách bạch khâu phân phối và khâu kinh doanh bán lẻ điện, hoàn thiện thị trường bán buôn điện cạnh tranh cũng như các quy định, khung pháp lý đảm bảo sự ổn định trong quá trình vận hành thị trường điện.

3.4. Rủi ro về tác động môi trường, dân sinh

Nhà máy thủy điện Hòa Na sử dụng nguồn nước tự nhiên, lưu lượng nước sau khi qua các tua bin được xả trở lại sông Chu, quá trình sản xuất không làm thay đổi đặc điểm, tính chất, không ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước nên sẽ không phát sinh rủi ro gây sự cố môi trường.

Theo quy trình vận hành liên hồ chứa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tất cả các hồ chứa thủy điện lớn trên cả nước đều phải duy trì mực nước thấp hơn mực nước dâng bình thường trong mùa lũ để tham gia cắt giảm lũ cho hạ du khi có yêu cầu, vận hành xả nước theo yêu cầu sử dụng nước của hạ du về mùa cạn. Tuy nhiên trong quá trình vận hành hồ thủy điện, nếu quy trình xả lũ không được thực hiện một cách khoa học và nghiêm túc đúng quy định, chưa kể đến các yếu tố khác như hiện tượng vi phạm hành lang bảo vệ hồ chứa, công trình hạ tầng phía hạ lưu chắn dòng thoát lũ, việc xây dựng vi phạm chỉ giới bảo vệ an toàn đập... sẽ làm giảm khả năng thoát lũ, gây thiệt hại đến công trình dân sinh, tài sản của nhân dân... dưới khu vực hạ lưu của nhà máy thủy điện.

Hồ chứa thủy điện Hòa Na vận hành theo Quy trình liên hồ chứa trên lưu vực sông Mã đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 214/QĐ-TTg ngày 13/2/2018 và Quy trình vận hành hồ chứa đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An phê duyệt tại Quyết định số 1290/QĐ-UBND ngày 12/5/2022. Theo Quy trình vận hành liên hồ/đơn hồ chứa, mực nước cao nhất trước lũ trong thời kỳ mùa lũ của hồ Hòa Na là cao trình 235m/240m, dung tích phòng lũ là 100 triệu m³.

Công trình nhà máy thủy điện Hòa Na được xây dựng trên sông Chu, thuộc địa bàn xã Đông Văn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Mùa mưa lũ trên lưu vực công trình là từ 01 tháng 7 đến 30 tháng 11 hàng năm. Tại khu vực công trình, người dân bản địa tập trung sống, sản xuất ở vùng thượng lưu đập, phía hạ lưu từ đập đến hồ chứa thủy lợi Cửa Đạt, hai bên là đồi núi, vách đá, không có dân cư sinh sống, sản xuất. Do đó, khi nhà máy thủy điện Hòa Na thực hiện quy trình xả lũ, vận hành, điều tiết hồ chứa sẽ không phát sinh rủi ro ảnh hưởng tới dân cư sinh sống trong khu vực nói trên.

Trong quá trình vận hành, sản xuất, Công ty luôn tuân thủ các quy định của Quy trình vận hành liên hồ/đơn hồ chứa đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

3.5. Rủi ro vận hành nhà máy điện

Công ty CP Thủy điện Hòa Na thực hiện công tác sửa chữa bảo dưỡng định kỳ Nhà máy theo từng chu kỳ: Đại tu (04 năm thực hiện 1 lần) – Trung tu (02 năm thực hiện 1 lần) – Tiểu tu (hàng năm). Trong thời gian thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ Nhà máy sẽ dừng hoạt động, cụ thể công tác Đại tu thực hiện trong khoảng 60 ngày, Trung tu thực hiện trong vòng 30-45 ngày và Tiểu tu thực hiện trong vòng 20-30 ngày. Thời điểm dừng máy thực hiện các công tác bảo dưỡng định kỳ được phê duyệt bởi Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia và được bố trí thực hiện vào mùa khô (*khoảng thời gian từ tháng 02 đến tháng 04 hàng năm*). Tại Nhà máy Thủy điện Hòa Na, Công ty chủ động lập kế hoạch sản lượng điện trong đó đã bao gồm việc ước tính thời gian dừng máy để thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ do vậy không gây rủi ro vận hành cho Công ty và không ảnh hưởng đến việc hoàn thành kế hoạch sản lượng điện hàng năm.

4. Rủi ro khác

Những dự báo đều mô tả một triển vọng lạc quan về tăng trưởng mạnh mẽ và lạm phát giảm tại Việt Nam trong năm 2023. Nhưng việc đưa ra dự báo chính xác vẫn còn khó khăn ở hiện tại. Doanh nghiệp và người tiêu dùng Việt Nam nên sẵn sàng cho những cú sốc mới và có thể là một cuộc khủng hoảng mới. Tình hình địa chính trị vẫn nghiêm trọng. Các cuộc xung đột tạo ra những làn sóng biến động toàn cầu, với những tác động mạnh mẽ đến

thị trường năng lượng, thực phẩm và tài chính. Không thể đoán trước được những căng thẳng địa chính trị sẽ diễn ra như thế nào.

Cuộc chiến toàn cầu chống lạm phát cũng là một rủi ro lớn. Mặc dù theo Fed, lạm phát đã giảm chậm trong vài tháng qua, nhưng vẫn còn quá sớm để khẳng định là thành công. Tại khu vực các nước sử dụng đồng euro, lạm phát vẫn chưa đạt đến đỉnh điểm và dự kiến sẽ có một số đợt tăng giá nữa của Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB). Lãi suất cao hơn nhiều ở những khu vực này sẽ kéo theo dòng vốn quay trở lại các thị trường có năng suất cao và các nơi trú ẩn an toàn, từ đó gây áp lực lên đồng tiền của các nền kinh tế mới nổi như Việt Nam.

Ngoài ra, một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ có tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty như các hiện tượng thiên tai (*bão lụt, động đất...*).

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Công ty CP Thủy điện Hòa Na

Ông Hoàng Xuân Thành	- Chức vụ:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Bùi Huy Thành	- Chức vụ:	Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Sơn	- Chức vụ:	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc, Người được ủy quyền công bố thông tin
Bà Trần Thị Thu Hà	- Chức vụ:	Kế toán trưởng
Ông Võ Trung Chính	- Chức vụ:	Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt - Chi nhánh Hà Nội

Ông Trần Thăng Long Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh

(Giấy ủy quyền số 90/2021/QĐ-PC ngày 07/04/2021 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt).

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt - Chi nhánh Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty CP Thủy điện Hòa Na. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty CP Thủy điện Hòa Na cung cấp.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ, nhóm từ được viết tắt và được nhắc đến trong Bản cáo bạch này bao gồm:

BCTC	:	Báo cáo tài chính
BKS	:	Ban Kiểm soát
CTCP	:	Công ty cổ phần
CBNV	:	Cán bộ nhân viên
DTT	:	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
GD	:	Giám đốc
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
HNX	:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
HNA, Công ty	:	Công ty CP Thủy điện Hòa Na
HOSE	:	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
KH	:	Kế hoạch
Rông Việt, VDS	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rông Việt - Chi nhánh Hà Nội
TMCP	:	Thương mại cổ phần
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
TH	:	Thực hiện
UV BCH	:	Ủy viên Ban chấp hành
VCSH	:	Vốn chủ sở hữu
VSDC	:	Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

- Tên Công ty: Công ty CP Thủy điện Hòa Na
- Tên tiếng Anh: Hua Na Hydropower Joint Stock Company
- Tên viết tắt: HHC
- Trụ sở chính: Tầng 9 - Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 7 Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
- Điện thoại: (0238) 3 588766 - Fax: (0238) 3 588767
- Website: <http://huana.com.vn>
- Vốn điều lệ đăng ký: 2.352.322.100.000 đồng (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900797430 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 16/05/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 03/01/2023)
- Vốn điều lệ thực góp: 2.352.322.103.444 đồng (theo báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty CP Thủy điện Hòa Na)
- Logo:



- Người đại diện theo pháp luật:
Ông Bùi Huy Thành - Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900797430 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 16/05/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 03/01/2023
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất điện. Chi tiết: Sản xuất điện, vận hành Nhà máy điện - Mã ngành: 3511
- Sản phẩm/dịch vụ chính: Sản xuất điện, vận hành Nhà máy điện

Ảnh 3. Đập chính của nhà máy thủy điện Hòa Na



1.2. Quá trình hình thành, phát triển

Công ty CP Thủy điện Hủa Na thực hiện đăng ký kinh doanh lần đầu vào ngày 16/5/2007 và được thành lập bởi các cổ đông sáng lập: Tổng Công ty lắp máy Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các cổ đông khác như: Ngân hàng TMCP Quân đội, Ngân hàng TMCP Sài Gòn, Ngân hàng TMCP Bắc Á, Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính và & Bất động sản Việt, với mức vốn điều lệ ban đầu là 1.200 tỷ đồng. Trải qua 04 lần tăng vốn, vốn điều lệ hiện tại của Công ty CP Thủy điện Hủa Na đã tăng lên mức 2.352,32 tỷ đồng.

Công ty CP Thủy điện Hủa Na là chủ đầu tư Dự án Nhà máy thủy điện Hủa Na (Dự án trên thượng nguồn sông Chu thuộc địa phận xã Đồng Văn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Dự án Nhà máy thủy điện Hủa Na là dự án trọng điểm trong chương trình phát triển Kinh tế - Xã hội, An ninh năng lượng của Quốc gia nói chung và tỉnh Nghệ An nói riêng. Công ty CP Thủy điện Hủa Na là Chủ đầu tư xây dựng Dự án theo văn bản số 3143/VPCP-CN ngày 8/6/2007 của Văn phòng Chính phủ, với hình thức đầu tư: Xây dựng - Vận hành - Sở hữu (BOO).

Nhà máy thủy điện Hủa Na có công suất thiết kế 180MW, bao gồm 02 tổ máy với tổng mức đầu tư 7.092,98 tỷ đồng, sản lượng điện trung bình nhiều năm theo thiết kế là 717,6 triệu kWh. Nhà máy vận hành phát điện hòa vào hệ thống điện Quốc gia tổ máy số 1 vào ngày 01 tháng 02 năm 2013, tổ máy số 2 vào ngày 27 tháng 3 năm 2013. Ngoài nhiệm vụ phát điện, nhà máy Thủy điện Hủa Na còn tham gia phòng chống lũ cho hạ lưu với dung tích 100 triệu m³, bổ sung nước mùa cạn cho hạ du.

Ngày 29/9/2011, Công ty được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 281395 với diện tích là 809.930 m² cho khu đất xây dựng Nhà máy thủy điện Hủa Na tại xã Đồng Văn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, trong đó thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 26/3/2058, hình thức thuê đất là trả tiền hàng năm. Do nhà máy thủy điện Hủa Na nằm trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, Cục thuế tỉnh Nghệ An đã có Quyết định số 1016/QĐ-CT ngày 09/06/2014 và Quyết định số 3916/QĐ-CT ngày 31/10/2023 về việc miễn tiền thuê đất cho Công ty CP Thủy điện Hủa Na đối với phần đất xây dựng nhà máy nêu trên.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong công tác giao dịch mua bán điện cũng như quan hệ với các đối tác, ngày 15/4/2013, Công ty CP Thủy điện Hủa Na đã chuyển trụ sở chính về Tầng 9 Tòa nhà Dầu khí Nghệ An số 07 đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.

Ngày 30/09/2013, Công ty CP Thủy điện Hủa Na đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận về hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo công văn số 6044/UBCK-QLPH.

Ngày 22/08/2017, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (nay là Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam) đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 163/2017/GCNCP-VSD cho Công ty CP Thủy điện Hủa Na.

Ngày 05/10/2017, Cổ phiếu Công ty CP Thủy điện Hủa Na được chính thức giao dịch trên sàn giao dịch Upcom với mã chứng khoán HNA.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

Bảng 1. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

TT	Thời gian thực hiện	Vốn điều lệ (tỷ đồng)			Hình thức phát hành	Cơ quan xét duyệt/ chấp thuận	Đối tượng phát hành	Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn
		Trước phát hành	Tăng thêm	Sau phát hành				
1	2007	-	1.200	1.200	Thành lập công ty	Sở KHĐT tỉnh Nghệ An	Cổ đông sáng lập	Giấy CNĐKKD số 2703001207 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 16/5/2007.
2	2008 - 2009	1.200	600	1.800	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An	Cổ đông hiện hữu	Nghị quyết số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/9/2008 của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Thủy điện Hòa Na; Nghị quyết số 27B/NQ-HĐQT ngày 10/11/2008 của Hội đồng quản trị Công ty CP thủy điện Hòa Na; Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 2900797430 thay đổi lần 2 ngày 28/5/2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp.
3	2011 - 2012 (*)	1.800	210	2.010	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An	Cổ đông hiện hữu	Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2011 của Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Thủy điện Hòa Na. Giấy CNĐKDN số 2900797430 thay đổi lần 4 ngày 29/3/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp.
4	2015 - 2016 (**)	2.010	246,59	2.256,59	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	+/ Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An +/ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN)	Cổ đông hiện hữu	Nghị quyết số 20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 4 năm 2015 của Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Thủy điện Hòa Na; Giấy CNĐKDN số 2900797430 thay đổi lần thứ 8 ngày 29/12/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp. Công văn số 542/QLCB-UBCK và công văn số 799/QLCB-UBCK của UBCKNN (***)
5	2019	2.256,59	95,73	2.352,32	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa	+/ Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An +/ UBCKNN	Người lao động trong công ty theo danh	Nghị quyết số 01/NQ-HHC-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2019 của ĐHĐCĐ Công ty CP Thủy điện Hòa Na; Nghị quyết số 10/NQ-HHC-HĐQT ngày 02/03/2020 của Hội đồng quản trị Công ty CP Thủy điện Hòa Na về triển khai

TT	Thời gian thực hiện	Vốn điều lệ (tỷ đồng)			Hình thức phát hành	Cơ quan xét duyệt/ chấp thuận	Đối tượng phát hành	Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn
		Trước phát hành	Tăng thêm	Sau phát hành				
					chọn cho người lao động (ESOP)		sách được phê duyệt	phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP); Công văn số 2920/UBCK-QLCB ngày 28/04/2020 của UBCKNN về báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ESOP; Giấy CNĐKDN số 2900797430 thay đổi lần thứ 9 ngày 30/06/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp.

(Nguồn: HNA)

Chú giải:

(*) Sau khi thực hiện tăng vốn từ 1.800 tỷ đồng lên 2.010 tỷ đồng, CTCP thủy điện Hòa Na đủ điều kiện trở thành công ty đại chúng, CTCP thủy điện Hòa Na đã thực hiện nộp hồ sơ đăng ký đại chúng với UBCKNN và đã được chấp thuận theo công văn số 6044/UBCK-QLPH ngày 30/09/2013 về việc chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty CP Thủy điện Hòa Na

(**) Trong đợt tăng vốn từ 2.010 tỷ đồng lên 2.256,59 tỷ đồng, Vốn điều lệ thực góp của HNA chênh lệch tăng thêm 3.444 đồng so với Vốn điều lệ (Vốn điều lệ sau phát hành 2.256.592.100.000 đồng, Vốn điều lệ thực góp sau phát hành là 2.256.592.103.444 đồng), nguyên nhân là do vốn điều lệ thực góp sau đợt phát hành được ghi nhận theo số tiền góp thừa của cổ đông Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam (Lilama). Tính từ thời điểm thành lập cho đến thời điểm hoàn thành đợt tăng vốn nêu trên, tổng số vốn góp thực tế của Lilama đã góp vào Công ty là 87.200.273.444 đồng (bao gồm việc góp vốn bằng bù trừ công nợ và góp vốn bằng hình thức nộp tiền mặt), tương ứng với số lượng cổ phần sở hữu của cổ đông Lilama là 8.720.027 cổ phần.

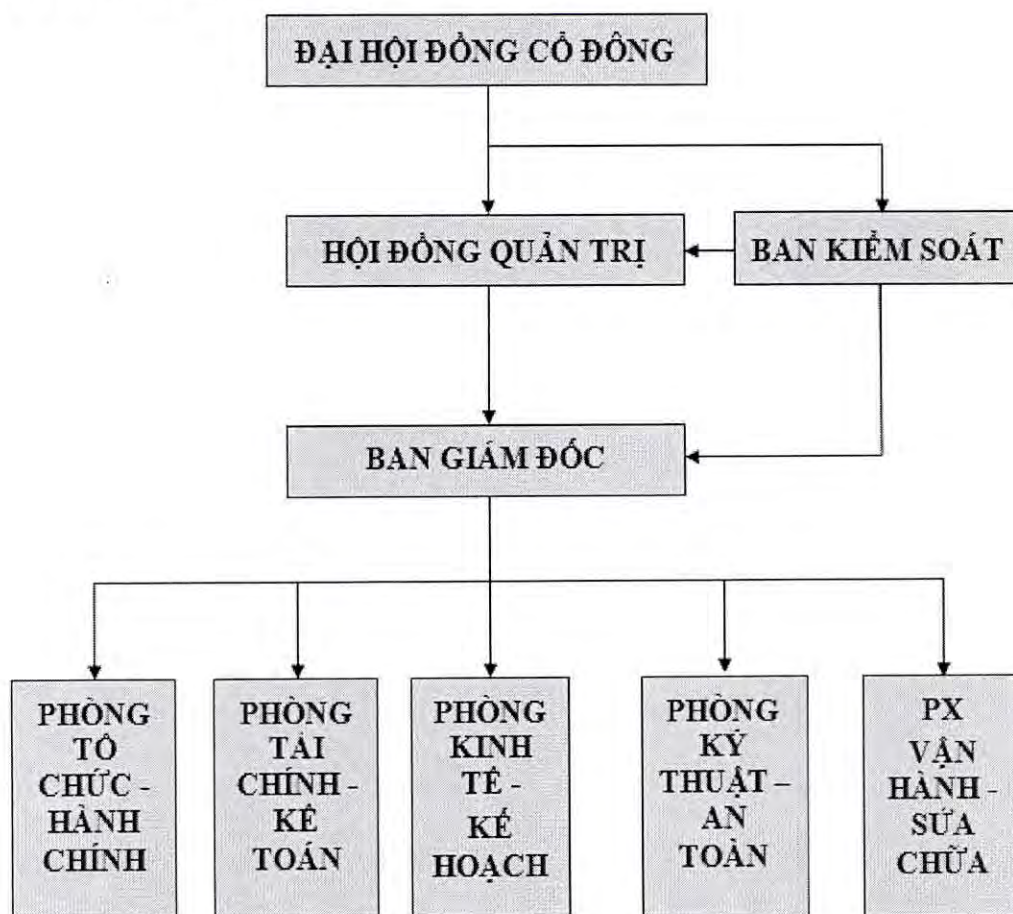
(***) Trong đợt tăng vốn từ 2.010 tỷ đồng lên 2.256,59 tỷ đồng, UBCKNN đã có công văn số 542/QLCB-UBCK ngày 24/01/2017 về việc yêu cầu CTCP thủy điện Hòa Na giải trình đợt phát hành tăng vốn điều lệ năm 2015. Ngày 03/02/2017, CTCP thủy điện Hòa Na đã có văn bản số 55/BC-HHC giải trình với UBCKNN về việc thực hiện tăng vốn trên. Ngày 14/02/2017, UBCKNN đã có công văn số 799/QLCB-UBCKNN qua đó kết luận CTCP thủy điện Hòa Na thực hiện đợt phát hành tăng vốn điều lệ năm 2015 là không đúng quy định với Luật Chứng khoán; Căn cứ theo công văn số 799/QLCB-UBCK của UBCKNN, Công ty CP Thủy điện Hòa Na đã thực hiện khắc phục các vi phạm về đợt chào bán tăng vốn điều lệ năm 2015 bằng hình thức: xin ý kiến các cổ đông đã tham gia đợt chào bán về những vi phạm trong quá trình tăng vốn. Trên cơ sở nhận được cam kết số 1363/ĐLDK-TCKT&KT của cổ đông duy nhất tham gia đợt chào bán là Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP về việc “không yêu cầu CTCP thủy điện Hòa Na hoàn trả lại số tiền vốn”, Công ty CP thủy điện Hòa Na đã gửi văn bản số 250/BC-HHC thông báo tới UBCKNN về việc Công ty đã hoàn tất việc thực hiện các biện pháp khắc phục vi phạm theo yêu cầu của UBCKNN.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty CP Thủy điện Hủa Na được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các Luật khác có liên quan và Điều lệ tổ chức và hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua. Hiện nay, cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm:

- Trụ sở Công ty: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07 Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
- Nhà máy Thủy điện Hủa Na: xã Đồng Văn, huyện Quế Phong, Tỉnh Nghệ An.
- Văn phòng đại diện: Công ty CP Thủy điện Hủa Na đã đăng ký thành lập 01 văn phòng đại diện tại địa chỉ số 66 Cầu Đất, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Tuy nhiên Công ty hiện nay không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ trên, Công ty đang thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện của Công ty này.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc quyền hạn và nghĩa vụ được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định, trong đó bao gồm: thông qua định hướng phát triển, quyết định và phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tăng, giảm vốn điều lệ, phân chia lợi nhuận, cổ tức, quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ của Công ty, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, và quyết định tổ chức lại, giải thể công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Luật pháp và điều lệ Công ty.

3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh HNA để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của HNA trừ những thẩm quyền thuộc Đại hội đồng cổ đông. HĐQT Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, hiện nay HĐQT của Công ty bao gồm 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Ban giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Hiện tại Công ty đang xây dựng phương án, thực hiện kế hoạch thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị, dự kiến trình Hội đồng quản trị Công ty triển khai trong quý IV/2023. Đồng thời Công ty cũng đang xây dựng phương án thực hiện công tác kiểm toán nội bộ theo quy định tại Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 về kiểm toán nội bộ, đảm bảo Công ty đáp ứng đầy đủ các quy định về quản trị công ty.

3.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát Công ty hiện nay gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

3.4. Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty gồm 01 Giám đốc và 03 Phó Giám đốc. Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người chịu trách nhiệm chính trước Hội đồng quản trị về tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phó Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo đề xuất của Giám đốc.

3.5. Các phòng/ban

- **Phòng Tổ chức - Hành chính:** Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Giám đốc để thực hiện công việc thuộc các lĩnh vực công tác: Tổ chức - Bộ máy; Tổ chức - Cán bộ và Đào tạo; Lao động - Tiền lương; Hành chính - Quản trị; Bảo vệ - An ninh; Công tác thanh tra và kiểm tra; Vệ sinh môi trường.
- **Phòng Kinh tế - Kế hoạch:** Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bao gồm:
 - ✓ Công tác kế hoạch và chiến lược phát triển Công ty;
 - ✓ Công tác đầu tư và quản lý dự án đầu tư;
 - ✓ Tham mưu chỉ đạo thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư chung toàn Công ty; theo dõi Tổng mức đầu tư của dự án/công trình;
 - ✓ Công tác quản lý kinh tế;
 - ✓ Công tác thương mại, lựa chọn nhà thầu và quản lý thực hiện hợp đồng;
 - ✓ Công tác nghiệm thu thanh toán, quyết toán, thanh lý hợp đồng (trừ các hợp đồng tín dụng; hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính định kỳ theo quy định và các hợp đồng khác do Phòng Tài chính kế toán chủ trì thực hiện);
 - ✓ Chủ trì thực hiện công tác kiểm toán độc lập các gói thầu/hợp đồng thuộc nguồn vốn sản xuất kinh doanh, vốn vay, nguồn vốn đầu tư và phát triển.

- ✓ Công tác quản lý, vận hành thị trường điện cạnh tranh.
- **Phòng Tài chính - Kế toán:** Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Ban giám đốc về các lĩnh vực như sau:
 - ✓ Công tác quản lý Tài chính;
 - ✓ Công tác Kế toán;
 - ✓ Công tác thanh quyết toán các hợp đồng kinh tế.
- **Phòng Kỹ thuật - An toàn:**
 - ✓ Quản lý kỹ thuật toàn diện thiết bị công nghệ, các hệ thống thiết bị công nghệ, công trình xây dựng, an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai – tìm kiếm cứu nạn và bảo vệ môi trường cho Nhà máy;
 - ✓ Quản lý công tác nghiên cứu khoa học, công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa trong sản xuất;
 - ✓ Quản lý, lập kế hoạch mua sắm các vật tư, thiết bị;
 - ✓ Quản lý kho vật tư, thiết bị của Công ty;
 - ✓ Công tác vận hành điều tiết, quản lý an toàn đập, hồ chứa;
 - ✓ Công tác quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo, thí nghiệm, hiệu chỉnh các hệ thống thiết bị công nghệ, các hạng mục công trình xây dựng và các thiết bị khác theo chức năng nhiệm vụ được giao.
- **Phân xưởng Vận hành - Sửa chữa:** Phân xưởng Vận hành - Sửa chữa là bộ phận sản xuất, có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác vận hành và bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên của nhà máy với các chức năng cụ thể như sau:
 - ✓ Công tác vận hành, sản xuất: Trực tiếp quản lý vận hành và xử lý sự cố toàn bộ thiết bị công nghệ các Nhà máy đảm bảo an toàn, liên tục, hiệu quả;
 - ✓ Công tác bảo dưỡng sửa chữa: Trực tiếp quản lý, giám sát công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ, đột xuất toàn bộ thiết bị các Nhà máy. Thực hiện công tác bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên, đột xuất hoặc sửa chữa định kỳ toàn bộ thiết bị các Nhà máy khi có đủ điều kiện;
 - ✓ Công tác dịch vụ vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt: Thực hiện dịch vụ vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt thiết bị khi Công ty ký hợp đồng dịch vụ với đơn vị ngoài;
 - ✓ Công tác quản lý: Xây dựng các Quy trình, quy định, hướng dẫn liên quan đến công tác vận hành và bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị các Nhà máy;
 - ✓ Công tác an toàn: Tổ chức thực hiện và kiểm tra công tác an toàn và vệ sinh lao động trong phân xưởng, quản lý tốt các trang thiết bị dụng cụ an toàn và bảo hộ lao động;
 - ✓ Công tác phối hợp: phối hợp với các phòng/bộ phận chuyên môn của Công ty và các đơn vị khác khi có yêu cầu theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. **Danh sách cổ đông**

4.1. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ của Công ty trở lên**

Tại thời điểm 20/10/2023, Công ty có 01 cổ đông tổ chức nắm giữ từ 5% vốn điều lệ của Công ty trở lên theo thông tin như sau:

Bảng 2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ của Công ty trở lên

TT	Tên cổ đông	Mã số Doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Cổ phần nắm giữ	
				Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	0102276173	Tầng 8, 9 tòa nhà Viện Dầu khí, Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	189.872.760	80,72

(Nguồn: Danh sách cổ đông của HNA do VSDC lập ngày 20/10/2023)

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty CP Thủy điện Hòa Na được chính thức thành lập và hoạt động từ ngày 16/05/2007 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 2703001207 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp. Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, toàn bộ số cổ phiếu do các cổ đông sáng lập sở hữu đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty

Bảng 3. Cơ cấu cổ đông của Công ty

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu (cp)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông trong nước	2.681	235.229.410	99,999
1.1	Tổ chức	5	222.562.787	94,614
1.2	Cá nhân	2.676	12.666.623	5,385
2	Cổ đông nước ngoài	2	2.800	0,001
2.1	Tổ chức	2	2.800	0,001
2.2	Cá nhân	0	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	0	-	-
Tổng cộng		2.683	235.232.210	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông của HNA do VSDC cung cấp)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

5.1. Công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết:

Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na là công ty con của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt nam - CTCP. Thông tin chi tiết về Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP như sau:

- Tên Công ty: Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP.

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN HỦA NA

- Địa chỉ: Tầng 8, 9 tòa nhà Viện Dầu khí, Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện
- Vốn điều lệ nắm giữ tại HNA:
 - Vốn điều lệ đăng ký tại HNA: 1.898,73 tỷ đồng
 - Vốn điều lệ thực góp tại HNA: 1.898,73 tỷ đồng
- Tỷ lệ nắm giữ tại HNA: 80,72%

5.2. Danh sách công ty con, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

- Không có.

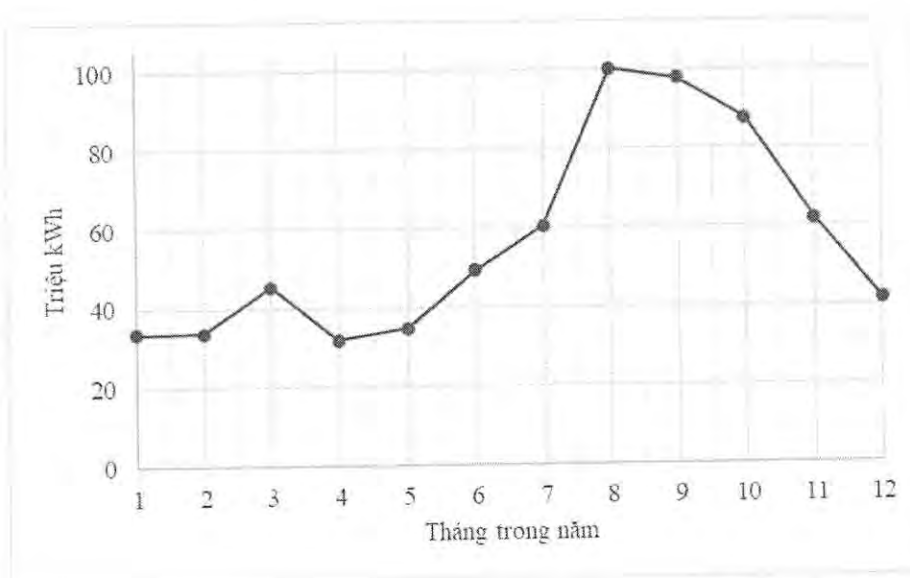
6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản lượng/giá trị sản phẩm qua các năm

- *Thông tin chung về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty*

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty CP Thủy điện Hòa Na là sản xuất điện, vận hành nhà máy điện. Công ty CP Thủy điện Hòa Na là chủ đầu tư dự án Nhà máy thủy điện Hòa Na trên thượng nguồn sông Chu thuộc địa phận xã Đồng Văn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Nhà máy thủy điện Hòa Na có công suất thiết kế 180MW, bao gồm 02 tổ máy với tổng mức đầu tư 7.092,98 tỷ đồng, sản lượng điện trung bình nhiều năm là 717,6 triệu kWh. Nhà máy vận hành phát điện thương mại vào Quý I/2013.

Ảnh 4. Sản lượng điện trung bình hàng tháng của Công ty trong năm giai đoạn 2017-2022



(Nguồn: HNA)

Căn cứ theo quyết định số 40/QĐ-ĐTĐL ngày 08/10/2013 của Cục Điều tiết điện lực – Bộ Công thương, kể từ ngày 01/11/2013 Công ty CP Thủy điện Hòa Na đã chính thức tham gia thị trường phát điện cạnh tranh. Sau đó từ năm 2019, Công ty đã chính thức chuyển đổi sang tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh cùng với các nhà máy điện khác trên cả nước theo kế hoạch mà Bộ Công thương đã và đang triển khai.

Trong thị trường bán buôn điện cạnh tranh, hai chủ thể tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh⁵ bao gồm:

a) *Bên bán điện*

- Đơn vị phát điện sở hữu nhà máy điện có công suất đặt trên 30MW trực tiếp tham gia thị trường điện. Các nhà máy thủy điện có công suất đặt từ 30MW trở xuống có quyền lựa chọn tham gia thị trường điện khi đáp ứng đủ các điều kiện về cơ sở hạ tầng;
- Trong giai đoạn hiện tại các Nhà máy điện được đầu tư theo hình thức Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT), Nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu (SMHP), các nhà máy sử dụng nguồn năng lượng tái tạo gián tiếp tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh. Theo thiết kế thị trường bán buôn điện cạnh tranh, các nhà máy BOT và SMHP dự kiến sẽ tham gia thị trường điện theo một trong các hình thức sau: i) Trực tiếp tham gia thị trường; ii) Tham gia thị trường thông qua đơn vị chào giá thay thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

b) *Bên mua điện:*

- 05 Tổng công ty Điện lực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (*Tổng Công ty Điện lực miền Bắc, miền Trung, miền Nam, Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh*).
- Khách hàng sử dụng điện lớn mua điện từ cấp điện áp 110kV trở lên đấu nối trực tiếp vào trạm biến áp truyền tải cấp điện áp 220kV đáp ứng các điều kiện theo quy định của Bộ Công Thương có quyền lựa chọn tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh.
- Công ty Mua bán điện (thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam).
- Đơn vị mua điện mới được phép tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh khi đáp ứng các điều kiện theo quy định của Bộ Công Thương.

Trong thị trường bán buôn điện cạnh tranh, mỗi ngày các bên bán điện lập bản chào giá cho các chu kỳ giao dịch trong ngày tiếp theo và gửi bản chào giá đó cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện (*Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia A0 – Đơn vị trực thuộc EVN*). Bên bán điện thực hiện chào giá trong phạm vi giá sàn và giá trần cho toàn bộ công suất khả dụng của các tổ máy phát điện. Trên cơ sở các bản chào giá đó, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia sẽ thực hiện tính toán, lập lịch huy động các tổ máy. Giá bán điện, hồ sơ thanh toán tiền bán điện sẽ được tính toán, thực hiện theo quy định thị trường bán buôn điện cạnh tranh và hợp đồng đã ký kết.

Tại Công ty CP thủy điện Hòa Na, toàn bộ sản lượng điện của Nhà máy thủy điện Hòa Na được bán cho Công ty Mua bán điện trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Hợp đồng mua bán điện số 01/2013/HĐ-NMĐ Hòa Na và các bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng trên.

Thông số chi tiết về Nhà máy thủy điện Hòa Na:

- Tổng mức đầu tư: 7.092,98 tỷ đồng
- Địa điểm: xã Đông Văn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An
- Tổng công suất: 180MW
- Chủ đầu tư: Công ty CP Thủy điện Hòa Na
- Đơn vị thiết kế chính: Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 (PECC1)

⁵ Nguồn: <https://www.nldc.evn.vn/CateNewsg/5/149/Co-che-hoat-dong/default.aspx>

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN HỦA NA

- Tổng thầu xây dựng: Tổng Công ty Sông Đà
- Tổng thầu cung cấp và lắp đặt thiết bị: Tổng Công ty lắp máy Việt Nam (Lilama)
- Sản lượng điện bình quân nhiều năm: khoảng 717,6 triệu kWh
- Các thông số kỹ thuật chủ yếu:
 - Chế độ điều tiết: Năm
 - Diện tích lưu vực: 21,29 km²
 - Mức nước dâng bình thường: 240m
 - Mức nước chết: 215m
 - Dung tích toàn bộ: 569,35 triệu m³ nước
 - Dung tích hữu ích: 390,99 triệu m³ nước
 - Đập chính: bê tông CVC
 - Đường hầm dẫn nước: dài 3.812,9m, đường kính hầm 7,5m
 - Lưu lượng bình quân nhiều năm: 94,63m³/s
 - Số tổ máy: 02 tổ
 - Công suất lắp máy: 180MW

Ảnh 5. Toàn cảnh nhà máy thủy điện Hủa Na



- Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp qua các năm gần đây

Bảng 4. Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty

TT	Cơ cấu Doanh thu thuần	Năm 2021		Năm 2022		9 tháng năm 2023	
		Giá trị (tr.đồng)	%/ DTT	Giá trị (tr.đồng)	%/ DTT	Giá trị (tr.đồng)	%/ DTT
1	Doanh thu bán điện	608.952	88,11	1.059.122	90,09	459.780	88,19

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN HỦA NA

TT	Cơ cấu Doanh thu thuần	Năm 2021		Năm 2022		9 tháng năm 2023	
		Giá trị (tr.đồng)	%/ DTT	Giá trị (tr.đồng)	%/ DTT	Giá trị (tr.đồng)	%/ DTT
2	Thuế tài nguyên nước, phí dịch vụ môi trường rừng, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	82.157	11,89	116.470	9,91	61.555	11,81
Tổng cộng		691.109	100	1.175.592	100	521.355	100

(Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2023 của HNA)

Bảng 5. Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty

STT	Lợi nhuận	Năm 2021		Năm 2022		9 tháng năm 2023	
		Giá trị (tr.đồng)	%/ DTT	Giá trị (tr.đồng)	%/ DTT	Giá trị (tr.đồng)	%/ DTT
1	Lợi nhuận gộp bán điện	265.000	38,34	708.063	60,23	197.678	37,92

(Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2023 của HNA)

Doanh thu thuần và lợi nhuận gộp của Công ty chỉ đến từ hoạt động duy nhất là sản xuất và bán điện cho EVN. Đối với các khoản thuế tài nguyên nước, phí dịch vụ môi trường rừng, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, đây đều là các khoản thuế, phí mà Công ty phải chi trả theo quy định pháp luật hiện hành và được EVN chi trả lại cho Công ty theo hợp đồng mua bán điện giữa hai bên. Do vậy Công ty không ghi nhận khoản lợi gộp từ các khoản thu thuế tài nguyên nước, phí dịch vụ môi trường rừng, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước nêu trên.

Do hoạt động trong lĩnh vực thủy điện, doanh thu thuần và lợi nhuận gộp của Công ty phụ thuộc rất nhiều vào tình hình khí hậu, thời tiết và thủy văn của từng năm, doanh thu bán điện của Công ty năm 2021 đạt mức 608.952 triệu đồng, tỷ suất lợi nhuận gộp bán điện trên doanh thu thuần đạt mức cao là 38,34%. Đến năm 2022, điều kiện thủy văn trên lưu vực hồ thủy điện Hòa Na thuận lợi, lưu lượng nước về hồ cao, doanh thu năm 2022 của Công ty đạt 1.059.122 triệu đồng, tăng mạnh so với năm 2021; Tỷ suất lợi nhuận gộp bán điện trên doanh thu thuần ở mức rất cao là 60,23%, tăng gần gấp đôi so với năm 2021. Theo đó năm 2022 đã đánh dấu năm tăng trưởng vượt bậc của Công ty cả về doanh thu và lợi nhuận.

Kết thúc 9 tháng đầu năm 2023, kết quả kinh doanh bán điện của Công ty đạt kết quả tương đối, doanh thu bán điện 9 tháng đầu năm 2023 đạt 459.780 triệu đồng, lợi nhuận gộp bán điện đạt 197.678 triệu đồng, tỷ suất lợi nhuận gộp bán điện trên doanh thu thuần đạt mức 37,92%. Công ty đã cố gắng đạt được kết quả như trên là rất đáng ghi nhận, đặc biệt trong tình hình thủy văn năm 2023 được dự báo là không thuận lợi.

Ngoài khoản doanh thu đến từ lĩnh vực sản xuất điện, Công ty có thêm nguồn doanh thu đến từ hoạt động tài chính là phần lãi tiền gửi ngân hàng. Doanh thu hoạt động tài chính cũng đóng góp một phần nhất định vào tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Bảng 6. Tỷ trọng doanh thu hoạt động tài chính trong doanh thu thuần

TT	Nội dung	Năm 2021		Năm 2022		9 tháng năm 2023	
		Giá trị (tr.đồng)	%/ DTT	Giá trị (tr.đồng)	%/ DTT	Giá trị (tr.đồng)	%/ DTT
1	Doanh thu hoạt động tài chính	4.658	0,67	6.672	0,57	12.958	2,49

6.2. Nguyên vật liệu

a) Nguồn nguyên vật liệu

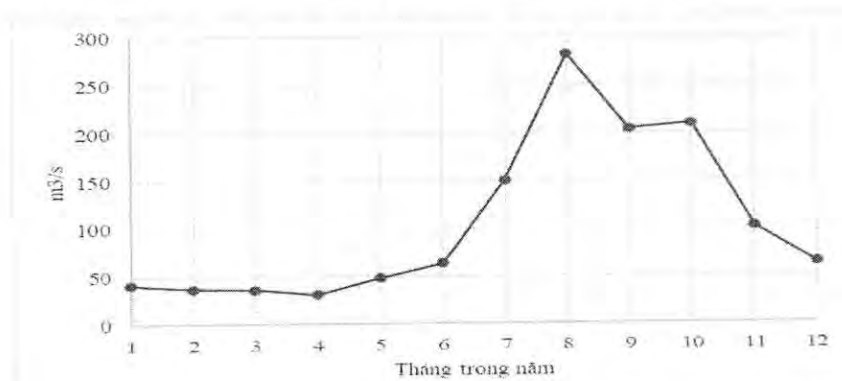
Nguồn nguyên liệu chính cho hoạt động công tác sản xuất điện của Công ty là nguồn tài nguyên nước tự nhiên từ sông Chu. Đập thủy điện của Nhà máy thủy điện Hòa Na đã tạo nên một hồ chứa nước nhân tạo với tổng diện tích là 21,29 km², tổng dung tích toàn bộ là 569,35 triệu m³ nước, lưu lượng nước về hồ đạt trung bình khoảng 94,63 m³/s. Nước từ thượng nguồn sông Chu sẽ được dẫn dòng, tích tụ vào hồ chứa của Nhà máy thủy điện Hòa Na, được điều tiết phù hợp với nhu cầu sản xuất của nhà máy và các quy định của Quy trình vận hành liên hồ chứa/Quy trình vận hành hồ chứa.

Ngoài ra, trong quá trình sản xuất của nhà máy thủy điện, Công ty còn phải sử dụng một số vật tư, thiết bị khác để dùng cho việc thay thế, bảo dưỡng sửa chữa các hệ thống máy móc thiết bị của Nhà máy như: phụ tùng thay thế (gioăng, vòng bi, bu lông, ống thép, ống nhựa, công tắc, aptomat, biến trở, cuộn cắt...), vật tư nguyên phụ liệu nhỏ lẻ (sơn, que hàn, xăng, dầu, nhớt bôi trơn, nước làm mát...). Đây là nguồn vật tư phụ liệu được mua trong nước hoặc nhập khẩu, có nguồn cung cấp rộng rãi trên thị trường, chất lượng được kiểm soát, giá cả tương đối ổn định và chiếm tỷ trọng nhỏ trong chi phí sản xuất của Công ty.

b) Sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu

Đối với nguồn nước tự nhiên: Lưu lượng nước trên sông phụ thuộc vào tình hình thời tiết hàng năm, hàng tháng trên từng vùng khác nhau. Tại địa điểm đặt Nhà máy thủy điện Hòa Na, mùa mưa bắt đầu từ tháng 7 đến tháng 11 hàng năm nên lưu lượng nước trên sông Chu cũng tăng mạnh trong giai đoạn này (Lưu lượng nước về hồ chứa thủy điện thường đạt đỉnh vào khoảng giữa tháng 8 đến giữa tháng 9 hàng năm, ở mức khoảng 280m³/s).

Ảnh 6. Lưu lượng nước về hồ trung bình tháng giai đoạn 2017 – 2022



(Nguồn: HNA)

Tuy nhiên, để bảo đảm việc điều chỉnh lưu lượng các hồ chứa không ảnh hưởng đến việc khai thác, sử dụng nước của các địa phương ở phía hạ du, phù hợp với hiện trạng nguồn nước các hồ chứa và diễn biến dòng chảy trên các lưu vực sông, Công ty cũng phải tuân thủ các quy định nghiêm ngặt về phương án vận hành xả nước hồ chứa cho dòng chảy hạ lưu trong các

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN HỦA NA

thời điểm hạn hán hoặc mưa lũ để đảm bảo không ảnh hưởng đến việc khai thác, sử dụng nước, các hoạt động sản xuất và an toàn của nhân dân ở phía hạ du các hồ chứa.

Đối với các nguồn nguyên liệu, vật liệu phụ khác: các nguồn nguyên liệu, vật liệu phụ được Công ty mua sắm hầu hết từ các đơn vị phân phối trong nước, có nguồn cung dồi dào, hiếm khi xảy ra tình trạng khan hiếm trên thị trường.

c) Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Do nước là nguồn tài nguyên tự nhiên nên Công ty không chịu ảnh hưởng đến từ thay đổi giá cả nguồn nguyên liệu đầu vào chính này.

Đối với nguồn nguyên liệu, vật liệu phụ khác của Công ty: do chủ yếu là các nguyên liệu, vật liệu phụ khác dùng cho việc vận hành máy móc thiết bị của nhà máy, các nguyên liệu, vật liệu phụ này đều được Công ty mua từ các nguồn cung cấp trong nước, giá cả tương đối ổn định.

Tỷ trọng của Chi phí nguyên vật liệu trên Giá vốn hàng bán hoặc trên Tổng chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố đều rất nhỏ nên ảnh hưởng của giá cả của các nguồn nguyên vật liệu khác này đối với doanh thu, lợi nhuận của Công ty là không đáng kể.

Bảng 7. Chi phí nguyên vật liệu của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2021	Năm 2022	9 tháng đầu năm 2023
1	Chi phí nguyên vật liệu (CPNVL)	12.452	11.755	8.038
2	Giá vốn hàng bán (GVHB)	426.110	467.529	323.676
3	Tỷ lệ CPNVL/GVHB (3=1/2)	2,92%	2,51%	2,48%
4	Tổng chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố	450.579	495.582	334.109
5	Tỷ lệ CPNVL/Tổng chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố (5=1/4)	2,76%	2,37%	2,41%

(Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2023 của HNA)

Do giá cả ổn định và phương án mua sắm dự trữ nguyên vật liệu đều được lên phương án định kỳ theo các kế hoạch sửa chữa của Nhà máy được Hội đồng quản trị Công ty xem xét và phê duyệt theo từng thời kỳ nên hầu như không có sự biến động lớn trong chi phí nguyên vật liệu đầu vào của Công ty qua các năm. Chi phí nguyên vật liệu của Công ty trong năm 2022 là 11.755 triệu đồng, giảm 5,60% so với năm 2021. Trong 9 tháng đầu năm 2023, chi phí nguyên vật liệu của Công ty là 5.445 triệu đồng, chiếm khoảng 2,42% trên tổng chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố của Công ty.

6.3. Chi phí sản xuất

Bảng 8. Các chi phí của Công ty

TT	Khoản mục	Năm 2021		Năm 2022		9 tháng năm 2023	
		Giá trị (tr.đồng)	%/ DTT	Giá trị (tr.đồng)	%/ DTT	Giá trị (tr.đồng)	%/ DTT
1	Giá vốn hàng bán	426.110	61,66	467.529	39,77	323.676	62,08
2	Chi phí tài chính. Trong đó:	104.981	15,19	72.048	6,13	29.640	5,69

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN HỦA NA

TT	Khoản mục	Năm 2021		Năm 2022		9 tháng năm 2023	
		Giá trị (tr.đồng)	%/ DTT	Giá trị (tr.đồng)	%/ DTT	Giá trị (tr.đồng)	%/ DTT
	- Chi phí lãi vay	102.638	14,85	69.103	5,88	28.261	5,42
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.469	3,54	28.053	2,39	20.432	3,92
4	Chi phí khác	1.691	0,24	283	0,02	162	0.03
Tổng chi phí		557.249	80,63	567.913	48,31	373.910	71,72
Doanh thu thuần		691.109	100	1.175.592	100	521.355	100

(Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2023 của HNA)

Tổng chi phí sản xuất của Công ty trong 02 năm vừa qua biến động khá mạnh: Năm 2021, tổng chi phí sản xuất của Công ty từ mức 80,63%/Doanh thu thuần xuống chỉ còn 48,31%/Doanh thu thuần ở năm 2022; trong 9 tháng đầu năm 2023, tổng chi phí sản xuất của Công ty tăng lên mức 71,72%/Doanh thu thuần. Nguyên nhân chính dẫn đến sự thay đổi này chủ yếu đến từ các yếu tố sau:

- Doanh thu thuần năm 2022 của Công ty tăng mạnh: do điều kiện thủy văn rất thuận lợi, lưu lượng nước về hồ cao, doanh thu thuần năm 2022 của Công ty đạt 1.175.592 triệu đồng, tăng 70,10% so với năm 2021;
- Giá trị chi phí sản xuất được giữ ở mức ổn định: Trong cơ cấu chi phí giá vốn hàng bán của công ty, chiếm tỷ trọng lớn nhất là chi phí khấu hao tài sản cố định (Năm 2021 chi phí khấu hao tài sản cố định là 284.043 triệu đồng, năm 2022 là 284.191 triệu đồng và đến hết 9 tháng đầu năm 2023 là 212.937 triệu đồng). Do tài sản cố định của Công ty được khấu hao theo phương pháp đường thẳng nên đã làm cho tốc độ tăng tổng giá trị chi phí sản xuất lại thấp hơn rất nhiều so với tốc độ tăng của doanh thu thuần: Năm 2021, tổng chi phí sản xuất là 557.250 triệu đồng; đến năm 2022 là 567.913 triệu đồng – tương ứng chỉ tăng 1,91% so với năm 2021. Các chi phí khác như chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công, chi phí dịch vụ mua ngoài... có tăng nhưng giá trị tăng chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong tổng chi phí sản xuất nên ít có ảnh hưởng đến tốc độ tăng của tổng giá trị chi phí sản xuất hàng năm của Công ty. Trong 9 tháng đầu năm 2023, tổng chi phí sản xuất của Công ty là 373.910 triệu đồng.
- Chi phí lãi vay: Chi phí lãi vay của Công ty giảm mạnh từ mức 102.638 triệu đồng của năm 2021 xuống còn 69.103 triệu đồng trong năm 2022, tương ứng với mức giảm 32,67% do trong năm 2022 do dư nợ gốc vay tài chính (vay ngân hàng, trái phiếu) của Công ty giảm mạnh từ mức 1.015.527 triệu đồng tại thời điểm cuối năm 2021 xuống chỉ còn 513.760 triệu đồng tại thời điểm cuối năm 2022. Trong 9 tháng đầu năm 2023, chi phí lãi vay phát sinh của Công ty là 28.261 triệu đồng.
- Đối với khoản chi phí khác năm 2021: Chi phí khác bao gồm chi phí đầu tư không tính vào giá trị nhà máy số tiền 1.532.074.745 đồng. Đây là chi phí thiết kế bản vẽ thiết kế khu quản lý vận hành, khu cư xá CBCNV theo hồ sơ thiết kế dự án. Đến năm 2021, Công ty quyết định không tiếp tục đầu tư các khu vực này và loại ra khỏi tổng mức đầu tư. Do đó, Công ty ghi nhận khoản chi phí tư vấn thiết kế đã phát sinh này vào Chi phí khác trong năm 2021.

6.4. Trình độ công nghệ

6.4.1. Thiết kế Nhà máy thủy điện Hũa Na

Nhà máy thủy điện Hũa Na nằm trên thượng nguồn Sông Chu với công suất thiết kế 180MW, được khởi công xây dựng từ năm 2008 và vận hành thương mại vào Quý 1/2013. Công trình vừa làm nhiệm vụ phát điện vừa làm nhiệm vụ cấp nước và giảm lũ cho vùng hạ du. Hệ thống thiết bị công nghệ của nhà máy có khả năng vận hành tự động hoá cao, linh hoạt, dừng và khởi động mang tải nhiều lần trong ngày. Các thiết bị công nghệ của thủy điện Hũa Na được thiết kế để đảm bảo đáp ứng các yêu cầu:

- Sản xuất điện năng ổn định, tin cậy với chất lượng cao theo yêu cầu của Hệ thống điện quốc gia với điều kiện vận hành linh hoạt nhất;
- Đảm bảo an toàn tuyệt đối đối với công trình và vùng dân sinh kinh tế phía hạ lưu;
- Vận hành với mức độ tự động hoá cao nhất, phù hợp với trình độ phát triển điều khiển kỹ thuật số hiện nay;
- Cơ giới hoá công tác sửa chữa, tạo điều kiện tốt nhất đối với công tác vận hành, tối thiểu hoá chi phí vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa;
- Loại trừ hoặc giảm đến mức tối thiểu tác động xấu của thiết bị công nghệ tới con người và môi trường trong quá trình sản xuất.
- Công ty đã thực hiện mua sắm các thiết bị đến từ các hãng sản xuất nổi tiếng trên thế giới để xây dựng, lắp đặt tại nhà máy thủy điện Hũa Na như:
- Tổ máy chính tua bin - máy phát: Hãng Alstom (Alstom cũng là nhà cung cấp thiết bị tua bin cho công trình Thủy điện Sơn La, Thủy điện Huội Quảng)
- Thiết bị điều khiển bảo vệ: Hãng ABB, Omron, Mitsubishi, Schneider...
- Các hạng mục chính nhà máy thủy điện Hũa Na bao gồm:
- Hồ chứa: diện tích lưu vực 5.345km², diện tích 21,3km², mực nước dâng bình thường 240m, mực nước chết 215m, dung tích toàn bộ 569,35 triệu m³, dung tích hữu ích 390,99 triệu m³, dung tích chết 178,36 m³, dung tích phòng lũ 100 triệu m³.
- Đập dâng chính: kết cấu bằng bê tông cốt thép, cao trình đỉnh đập 244,5m, chiều rộng đập 8m, chiều cao lớn nhất 94,5m, chiều dài theo đỉnh 350m.
- Đập phụ: kết cấu đập đất, cao trình đỉnh đập 244,5m, chiều rộng đỉnh đập 10m, chiều dài theo đỉnh 254,5m.
- Đập tràn: loại tràn xả mặt có van cung, cao độ ngưỡng tràn 226m, số lượng khoang tràn gồm 4 khoang, kích thước khoang 12,5x14m.
- Cửa lấy nước: bằng bê tông cốt thép dạng kiểu tháp, cao độ ngưỡng lấy nước 199,7m.
- Đường hầm dẫn nước: đoạn hầm bọc bê tông cốt thép có chiều dài 3,813km, đường kính 7,5m; đoạn hầm bọc ống thép có chiều dài 100m, đường kính 6,5m.
- Tháp điều áp: bằng bê tông cốt thép, đường kính 24m, cao trình đỉnh tháp 265m.
- Nhà máy thủy điện: cao trình lắp máy 118,45m, cao trình sàn máy phát 129,05m, cao trình lắp ráp 138,5m.

- Trạm phân phối 220kV: kiểu trạm kín (GIS), cấp điện áp 220kV.

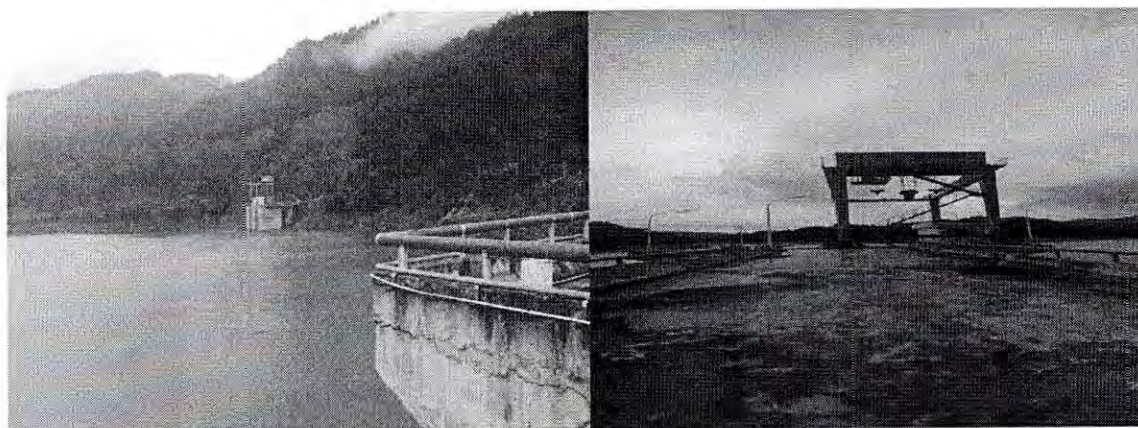
a. Công trình cửa lấy nước:

Cửa lấy nước của Nhà máy thủy điện Hòa Na được bố trí trước đường hầm áp lực dẫn nước vào tua bin có kích thước (rộng x cao) = 7,0m x 7,5m, chiều dài của hầm dẫn nước 3,813km. Cửa nhận nước được bố trí cửa van vận hành, trong trường hợp nhà máy có sự cố cấp 3 thì cửa van vận hành được đóng xuống để cắt dòng chảy (chế độ làm việc chịu áp lực động). Việc đóng mở cửa van thực hiện bằng xi lanh thủy lực.

Thiết bị công nghệ chính của cửa lấy nước gồm:

- 01 cửa van vận hành loại phẳng-bánh xe, được thiết kế để đóng cắt dòng chảy (chịu áp lực động). Đóng mở cửa van được thực hiện bằng máy nâng thủy lực, sức nâng 350 tấn.
- 01 cửa van sửa chữa, loại phẳng-trượt, được nâng hạ bằng cầu trục chân dê trong nước tĩnh.
- 02 lưới chắn rác cho hai khoang cửa lấy nước với kích thước thông thủy là 7,2x14,0m (rộng x cao). Khoảng cách thông thủy giữa các thanh lưới là 108mm có tính đến khe hở giữa các cánh của bánh xe công tác.
- Phía trước lưới chắn rác bố trí các đường trượt cho gầu vớt rác. Gầu vớt rác là loại gầu ngoạm hàm phẳng, được vận hành bằng móc phụ của cầu trục chân dê.
- Một cầu trục chân dê, sức nâng 110/2x15 tấn (bao gồm 1 móc cầu sức nâng 110 tấn, 2 móc cầu sức nâng mỗi móc là 15 tấn) được trang bị để vận hành các phân đoạn lưới chắn rác và các phân đoạn cửa van sửa chữa.

Ảnh 7. Công trình cửa lấy nước của nhà máy

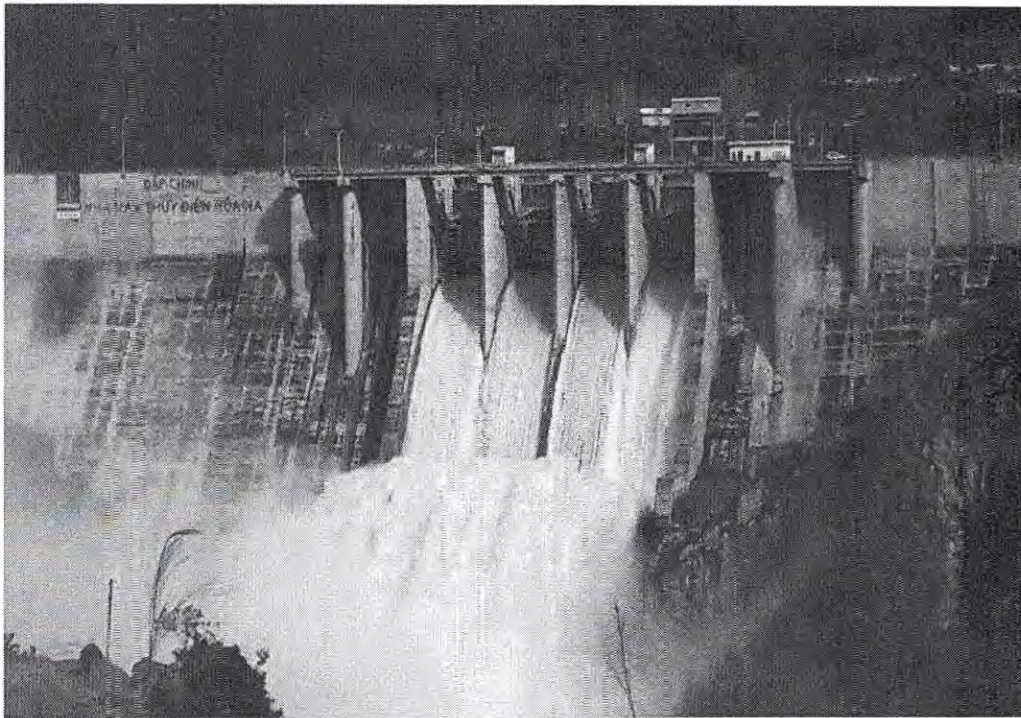


b. Công trình cửa xả tràn

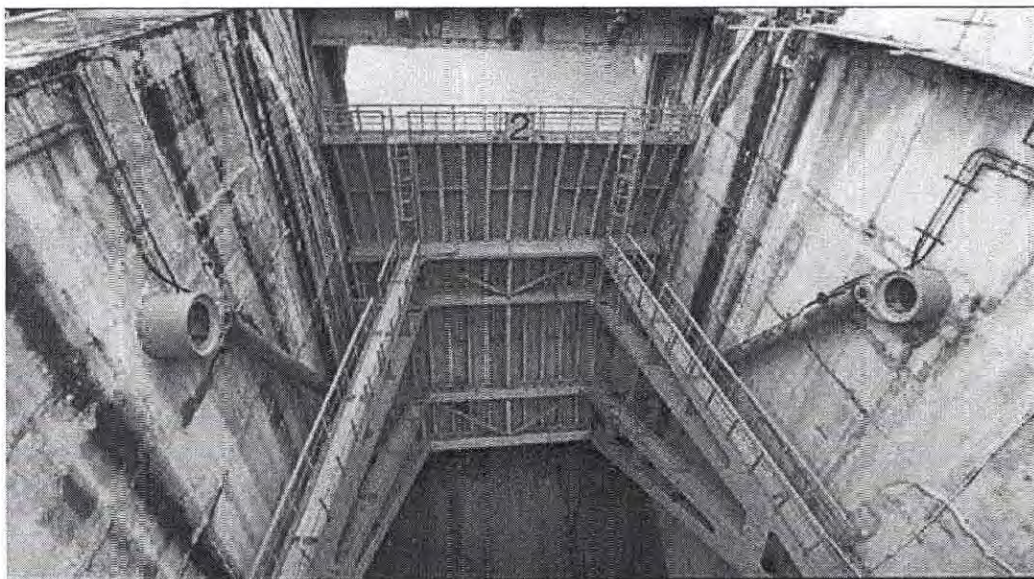
Cửa xả tràn được bố trí tại đập tràn để xả lưu lượng nước thừa xuống hạ lưu trong mùa lũ. Hạng mục này bao gồm:

- Bốn (04) khoang xả mặt, kích thước thông thủy mỗi khoang = 12,5m x 14,0m, cao trình ngưỡng tràn 226,0m; cao trình đỉnh đập là 244,50m. Các khoang tràn được lắp đặt các cửa van cung cày xiên, vận hành cửa van cung bằng 02 máy nâng thủy lực.
- Một (01) cửa van sửa chữa kích thước thông thủy = 12,5 x 15,9m, loại cửa van phẳng trượt được chia 05 phân đoạn, được trang bị chung phục vụ bảo dưỡng và sửa chữa cho 04 cửa van cung.

Ảnh 8. Đập chính nhà máy thủy điện Hủa Na



Ảnh 9. Một trong số khoang xả của nhà máy



c. *Nhà máy thủy điện Hủa Na*

Nhà máy thủy điện là thành phần chính của công trình, nơi lắp đặt 02 tổ máy thủy lực, cùng phần lớn thiết bị công nghệ chính và phụ phục vụ vận hành hai tổ máy. Gian máy được thiết kế kiểu hở, lắp đặt 01 cầu trục sức nâng 320/32/10 tấn để lắp đặt và sửa chữa tổ máy chính. Chiều rộng gian máy là 25,2 m; Trong gian máy tại các tầng đều được bố trí các thiết bị tổ máy chính, thiết bị điện, thiết bị thủy lực, phòng điều khiển trung tâm, v.v. Tại phía thượng lưu nhà máy bố trí 02 máy biến áp tăng áp loại 3 pha trong các khoang cách ly nhau bằng tường ngăn chống cháy. Mỗi cửa ra ống xả tua bin được chia thành 02 khoang, mỗi khoang có kích thước thông thủy là 5,5x4,75m, cao trình ngưỡng 107,45m, cao trình sàn lắp ráp là 138,5m. Mỗi khoang được bố trí một cặp khe cửa van hạ lưu. Hai cửa van, loại phẳng trượt, được trang bị chung cho cả 4 khoang cửa ra ống xả. Các cửa

van sẽ được nâng hạ bằng cầu trục chân dê khi cần sửa chữa tua bin và ống xả.

**Bảng 9. Thông số kỹ thuật chi tiết của tua bin, máy phát điện
và máy biến áp chính của nhà máy**

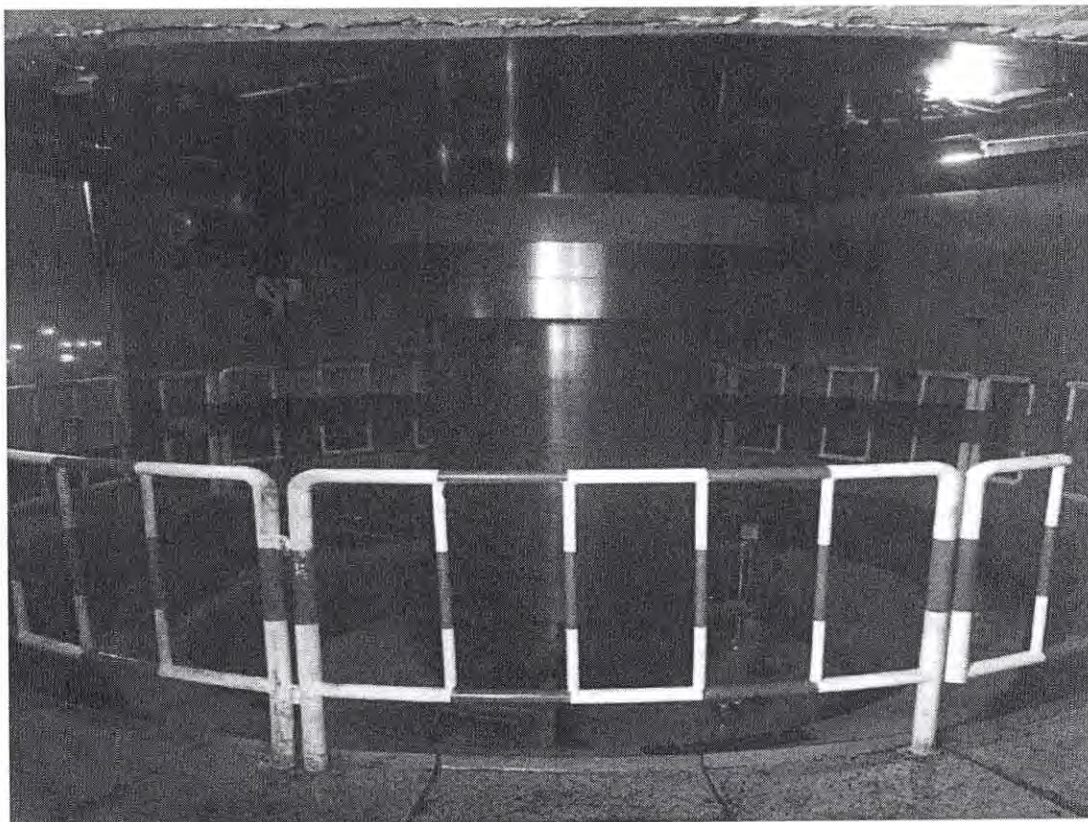
TT	Tên thiết bị/chỉ tiêu	Diễn giải
1	Tua bin	Francis trục đứng
	Số lượng	02
	Kiểu	HLF178A0-LJ-318
	Vòng quay định mức	214,3
	Lưu lượng định mức	101,52 m ³ /s
	Nhà cung cấp	Alstom
2	Máy phát điện	
	Số lượng	02
	Kiểu	SF90-28/7740
	Công suất tổ máy	90 MW
	Điện áp định mức	13,8 kV
	Hệ số công suất	0,85
	Tần số định mức	50 Hz
	Nhà cung cấp	Alstom
3	Máy biến áp chính	SF-106000/220TH
	Số lượng	02
	Công suất	106 MVA
	Tỷ số điện áp định mức	13,8/230±2×2,5% kV
	Nhà cung cấp	Shandong Power Equipment Company/ Trung quốc
4	Hệ thống kích từ	
	Kiểu:	Kích từ tĩnh EXC 9000
	Dòng kích từ	1440A
	Điện áp kích từ	200V
	Hãng sản xuất	Kinte/Trung quốc
5	Hệ thống điều tốc	
	Kiểu:	CVT-100, PID kỹ thuật số
	Áp lực làm việc	6,3Mpa
	Hãng PLC điều khiển	Mitsubishi

TT	Tên thiết bị/chỉ tiêu	Diễn giải
	Hãng sản xuất	Beijing IWHR Technology

(Nguồn: HNA)

Cả 02 tua bin và máy phát điện chính của nhà máy thủy điện Hòa Na đều được lựa chọn từ nhà cung cấp thiết bị công nghiệp thủy điện uy tín trên thế giới là Alstom. Hãng Alstom (Nay đã đổi tên thành GE Renewable Energy) là một tập đoàn công nghiệp hàng đầu trên thế giới của Pháp với nhiều lĩnh vực hoạt động, bao gồm cung cấp thiết bị thủy điện. Alstom cung cấp một loạt các sản phẩm và giải pháp cho ngành thủy điện, bao gồm máy phát điện thủy điện, hệ thống điều khiển và bảo vệ, giám sát hoạt động nhà máy thủy điện. Alstom có hơn một thế kỷ kinh nghiệm trong lĩnh vực thủy điện. Alstom đã tham gia vào nhiều dự án quy mô lớn trên khắp thế giới, giúp nâng cao hiệu suất và độ tin cậy của các nhà máy thủy điện, điều này bao gồm việc tối ưu hóa hiệu suất máy phát, giảm thiểu tác động môi trường và tăng cường tích hợp các hệ thống điều khiển thông minh. Alstom đã tham gia vào nhiều dự án quốc tế, từ châu Âu đến châu Á, châu Mỹ và các khu vực khác trên thế giới. Các nhà máy thủy điện Việt Nam đang sử dụng thiết bị của hãng Alstom bao gồm: Thủy điện Sơn La (2400MW); Huội Quảng (520MW); Hòa Na (180MW)...

Ảnh 10. Hiện trạng một trong số các tua bin của nhà máy

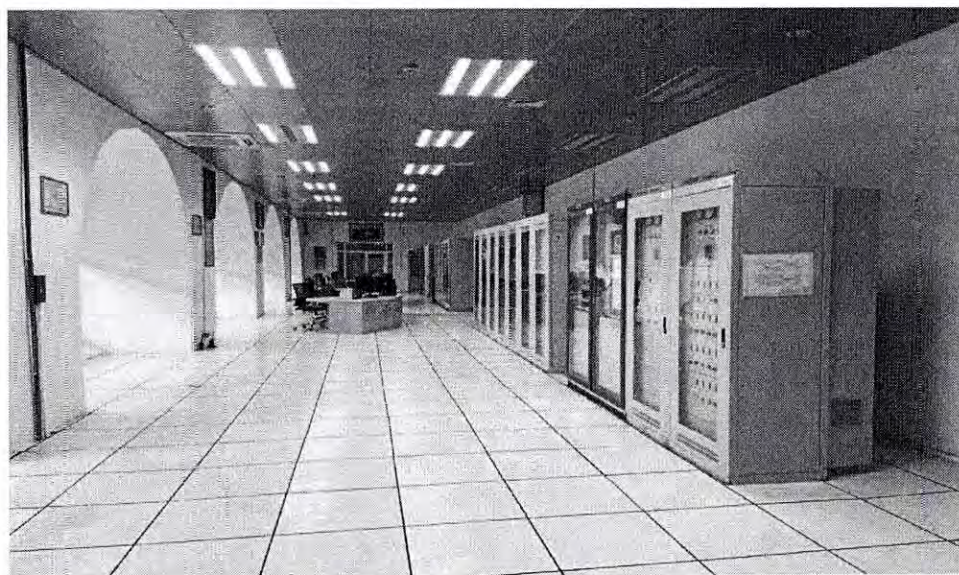


[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

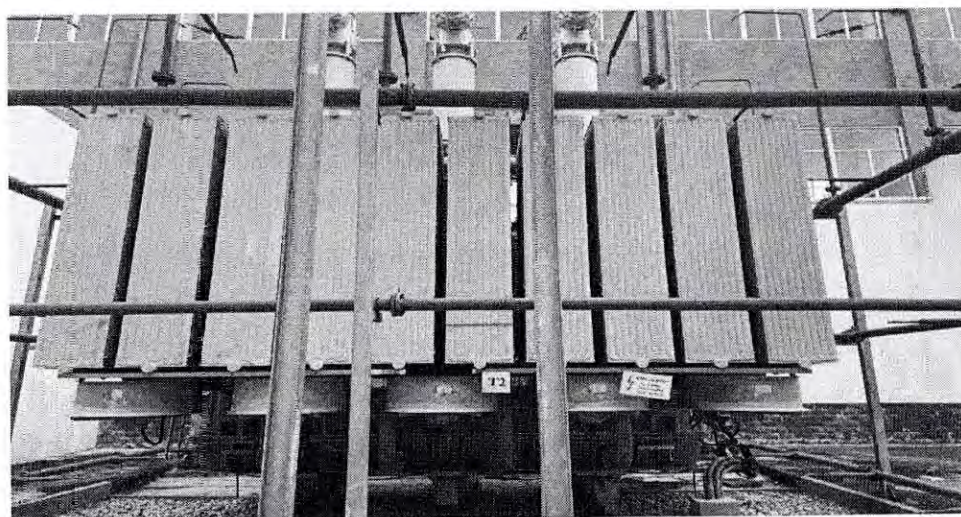
Ảnh 11. Hệ thống 02 tua bin chính của nhà máy



Ảnh 12. Phòng điều khiển trung tâm của nhà máy



Ảnh 13. Máy biến áp chính tại nhà máy



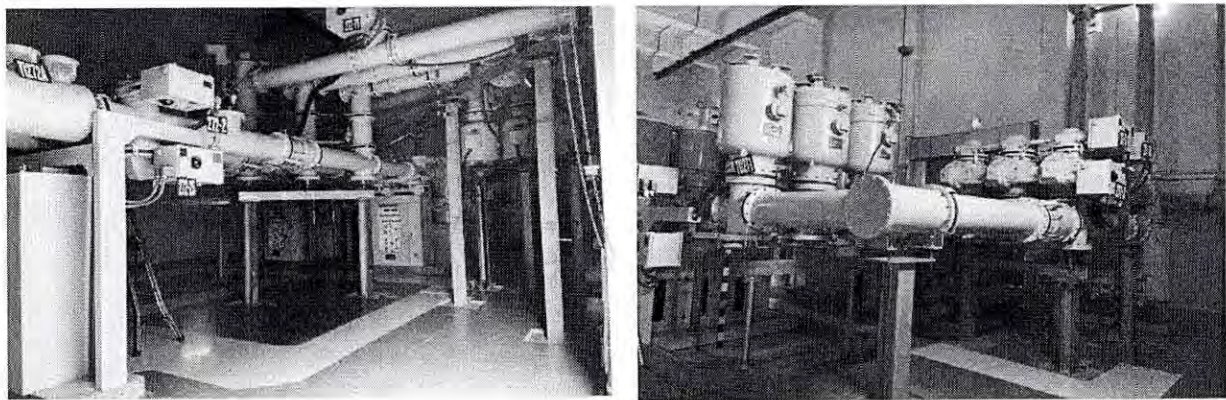
d. Trạm phân phối điện 220kV

Trạm phân phối điện 220kV của nhà máy thủy điện Hòa Na được thiết kế theo kiểu kín (GIS), đặt tại cao trình 138,5m, phía thượng lưu, ngay sân máy biến áp tăng áp. Trạm phân phối được thiết kế với sơ đồ tứ giác với bốn ngăn lộ. Trong đó: 1 ngăn lộ đầu nối về phía trạm 220kV Bim Sơn (Thanh Hóa); 1 ngăn lộ đầu nối về nhà máy thủy điện Đồng Văn đi trạm 220kV Ba Chè (Thanh Hóa).

Trạm phân phối điện 220kV của nhà máy thủy điện Hòa Na được thiết kế theo kiểu kín (GIS) mang lại nhiều ưu điểm nổi bật như sau:

- Chiếm ít diện tích nên tiết kiệm được rất nhiều khoản chi phí như mặt bằng, thiết bị,...
- Sử dụng khí SF6 làm môi trường cách điện cho các thiết bị trong đường ống. Các thiết bị không tiếp xúc với môi trường bên ngoài nên trạm GIS rất an toàn. Thời gian bảo dưỡng cũng được kéo dài ra từ 10-12 năm.

Ảnh 14. Các thiết bị trong trạm phân phối điện 220kV của nhà máy



Hệ thống trạm phân phối điện 220kV của nhà máy thủy điện Hòa Na được cung cấp bởi nhà phân phối uy tín từ Trung Quốc là Công ty Pinggao Group. Theo đó, Pinggao Group là một công ty con trực thuộc hoàn toàn của Tập đoàn Lưới điện Quốc gia Trung Quốc, có trụ sở tại Thành phố Bình Định, Tỉnh Hà Nam, Trung Quốc. Pinggao Group ban đầu được gọi là Nhà máy thiết bị chuyên mạch điện cao áp Pingdingshan được thành lập vào năm 1970, là một trong những cơ sở lớn của Trung Quốc về nghiên cứu, phát triển và sản xuất thiết bị chuyên mạch điện cao áp, siêu cao áp, cũng là doanh nghiệp kỹ thuật quan trọng trong ngành công nghiệp điện quốc gia Trung Quốc.

Các thiết bị, máy móc chính được sử dụng trong Nhà máy thủy điện Hòa Na đều được nhập khẩu các đơn vị chế tạo có uy tín trên thế giới. Các thiết bị trong nhà máy đều được giám sát 24/7 bởi ứng dụng kỹ thuật số trong quá trình điều khiển và hoạt động. Các thiết bị đều được kiểm tra, hiệu chỉnh và đáp ứng tốt các yêu cầu kỹ thuật của EVN. Tính từ thời điểm bắt đầu chính thức hòa lưới điện quốc gia 02 tổ máy của Nhà máy thủy điện Hòa Na (từ Quý I/2013) đến nay Nhà máy chưa phát sinh sự cố nào nghiêm trọng và trực trực trong các thiết bị.

6.4.2. Công tác sửa chữa, bảo dưỡng

Định kỳ Công ty đều có các kế hoạch bảo dưỡng Đại tu - Trung tu - Tiểu tu các thiết bị, hạng mục công trình của nhà máy thủy điện Hòa Na với chu kỳ như sau:

TT	Nội dung	Chu kỳ
1	Tiểu tu	1 năm/lần
2	Trung tu	2 năm/lần
3	Đại tu	4 năm/lần

Các đơn vị cung cấp dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa cho nhà máy thủy điện Hòa Na đều là các trung tâm, công ty có kinh nghiệm, uy tín lâu năm tại Việt Nam như: CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam (PVPS), Trung Tâm dịch vụ sửa chữa EVN (EVNPSC), Công ty Thủy điện Hòa Bình, Công ty Thủy điện Bản Vẽ. Các thiết bị, hạng mục chính được Công ty thực hiện công tác sửa chữa định kỳ bao gồm:

a. *Hệ thống thiết bị tua bin tổ máy số 1 (H1) và tổ máy số 2 (H2):*

- Hệ thống đo lường, điều khiển, bảo vệ cơ khí thủy lực tua bin
- Hệ thống nước, khí chèn trục tua bin
- Hệ thống bơm nước rò rỉ nắp tua bin
- Hệ thống dầu điều tốc
- Hệ thống điều tốc tua bin - điều chỉnh tổ máy
- Hệ thống Van đĩa

b. *Hệ thống máy phát H1 và H2; máy biến áp chính T1 và T2:*

- Máy phát thủy lực
- Hệ thống kích từ
- Hệ thống đo lường, điều khiển, giám sát tổ máy
- Hệ thống nước kỹ thuật
- Hệ thống sấy máy phát
- Hệ thống sấy và đo nhiệt độ thanh cái
- Hệ thống tự dừng tổ máy
- Hệ thống phanh tổ máy và hút bụi phanh
- Hệ thống máy biến áp chính
- Hệ thống tự dừng điện áp máy phát

c. *Hệ thống thiết bị phụ:*

- Hệ thống thông gió
- Hệ thống bơm tháo cạn, bơm rò rỉ, bơm sự cố
- Hệ thống báo cháy, báo khói
- Hệ thống tự dừng chung nhà máy
- Hệ thống cứu hỏa
- Hệ thống máy nén khí

- Hệ thống lọc dầu tua bin
- Hệ thống lọc dầu máy biến áp
- Hệ thống cầu trục gian máy
- Hệ thống cầu trục hạ lưu
- Hệ thống cửa van hạ lưu
- Hệ thống monorail nhà máy
- Hệ thống thông tin liên lạc
- Hệ thống chiếu sáng nhà máy
- Hệ thống xử lý nước thải, nước nhiễm dầu cao độ 113, 138
- Hệ thống van xả cạn ống xả

d. Hệ thống thiết bị điện tự dùng:

- Hệ thống tự dùng 35kV Nhà máy
- Hệ thống tự dùng 0.4kV tổng
- Hệ thống tự dùng một chiều DC
- Hệ thống UPS
- Hệ thống MF Diesel dự phòng Nhà máy
- Hệ thống đo lường, điều khiển, bảo vệ và giám sát của hệ thống phụ trợ và tự dùng nhà máy
- Hệ thống chống sét Nhà máy

e. Hệ thống thiết bị Đập tràn, Cửa nhận nước:

Thiết bị cơ khí thủy công và cơ khí thủy lực

- Thiết bị tràn vận hành
- Cửa nhận nước

Thiết bị điện

- Máy nâng thủy lực
- Hệ thống cầu trục
- Hệ thống tự dùng 35kV
- Hệ thống diesel dự phòng
- Hệ thống tự dùng 0,4kV
- Hệ thống van xả môi trường
- Hệ thống chiếu sáng
- Hệ thống đo lường, điều khiển, bảo vệ và giám sát đập tràn, cửa nhận nước
- Hệ thống thông tin đập tràn, cửa nhận nước
- Hệ thống chống sét và tiếp địa đập tràn, cửa nhận nước

f. Hệ thống thiết bị trạm phân phối GIS 220kV:

- Phần thiết bị chính trạm GIS 220kV

- Hệ thống đo lường, điều khiển, bảo vệ và giám sát trạm GIS 220kV
- Hệ thống tự dùng trạm GIS 220kV
- Hệ thống monorail trạm GIS 220kV
- Hệ thống cảnh báo khí SF6
- Hệ thống thông gió trạm GIS 220kV

6.4.3. Công tác nâng cấp kỹ thuật, bổ sung công nghệ

Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên chú ý đến việc nâng cấp, bổ sung hệ thống công nghệ để nhà máy luôn có khả năng đáp ứng kịp thời các yêu cầu mới nhất từ EVN. Một số dự án mà Công ty đã và đang thực hiện để nâng cao quá trình hiện đại hóa Công ty trong thời đại chuyển đổi số hiện tại như sau:

Bảng 10. Một số dự án nâng cấp mà Công ty đã và đang thực hiện

TT	Dự án	Mục tiêu	Năm thực hiện
1	Lắp đặt hệ thống giám sát tự động, trực tuyến và khai thác, sử dụng tài nguyên nước	Tuân thủ quy định pháp luật về giám sát, khai thác sử dụng tài nguyên nước; theo dõi và cung cấp chính xác số liệu thủy văn	2023 (đang thực hiện)
2	Cải tạo, nâng cấp Hệ thống điều khiển DCS; hiệu chỉnh và thử nghiệm kết nối hệ thống AGC; hiệu chỉnh và thử nghiệm các hệ thống điều tốc, kích từ	Nâng cấp, hiệu chỉnh các hệ thống DCS, hệ thống AGC, hệ thống điều tốc, điều từ của Công ty	2023 (đang thực hiện)
3	Nâng cấp, cải tạo hệ thống quan trắc thân đập nhà máy thủy điện Hòa Na	Nâng cao độ tin cậy, độ nhạy của hệ thống; giảm nhân lực, nâng cao khả năng lưu trữ và độ ổn định của hệ thống	2023 (đang thực hiện)

*(Nguồn: HNA)***6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới**

Nhà máy thủy điện Hòa Na đã chính thức đi vào vận hành phát điện thương mại từ Quý 1/2013, tính đến ngày 30/9/2023 nhà máy đã phát lên lưới điện Quốc gia khoảng 6,794 tỷ kWh. Công ty là một đơn vị có truyền thống đoàn kết, với lực lượng cán bộ, công nhân viên có nhiều kinh nghiệm trong việc đầu tư phát triển và quản lý vận hành các nhà máy điện.

Với chiến lược phát triển dài hạn, Công ty đang lên kế hoạch tìm kiếm các đơn vị uy tín để cùng hợp tác thực hiện dự án điện mặt trời tại lòng hồ thủy điện Hòa Na. Hồ thủy điện Hòa Na được xây dựng năm 2008 và bắt đầu đưa vào vận hành năm 2012. Tổng diện tích mặt hồ ứng với mực nước dâng bình thường (240,0m) là 2.129 ha, với mực nước chết (215,0m) là 1.003 ha; phần lớn diện tích mặt hồ thông thoáng, không có tán cây to hoặc vách núi che phủ; nguồn nước sông sạch, chưa bị ô nhiễm; cao trình thay đổi mực nước hồ trung bình (228,0m), Min (215,0m), Max (240,0m), độ dao động mực nước lớn nhất là

25,0m. Hồ thủy điện Hòa Na có đặc điểm dao động mực nước lớn, sử dụng kết cấu tràn có cửa van, nhiệm vụ chính là phát điện với lưu lượng chạy máy tối đa khoảng 204 m³/s và cắt lũ cho hạ du 100 triệu m³. Diện tích mặt hồ đang được Công ty quản lý và khai thác nguồn nước; các điều kiện hạ tầng (mặt bằng, đường giao thông, điện nước thi công, hệ thống truyền tải điện) đồng bộ và đã có sẵn. Tuy nhiên do nhiều yếu tố khách quan, dự án điện mặt trời lòng hồ tại hồ Thủy điện Hòa Na mới chỉ dừng ở mức độ xem xét và chưa được chính thức triển khai.

Ngoài ra, Công ty cũng chú trọng tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các dự án thủy điện vừa và nhỏ ở khu vực Nghệ An, Thanh Hóa và các tỉnh vùng Tây Nguyên. HĐQT Công ty dự kiến sẽ tiếp tục nghiên cứu các dự án phù hợp, xin phép các cấp có thẩm quyền để thực hiện theo quy định trong thời gian tới.

6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất và vận hành nhà máy thủy điện, đây là lĩnh vực kinh doanh đặc thù, quá trình sản xuất và tiêu thụ được thực hiện song song, đặt dưới sự quản lý đồng nhất bởi Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia. Do đó, chất lượng điện do Nhà máy thủy điện Hòa Na sản xuất và phát lên lưới điện quốc gia sẽ được kiểm định và giám sát trực tiếp bởi Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia.

Tại Công ty CP thủy điện Hòa Na, phòng Kỹ thuật - An toàn là bộ phận chịu trách nhiệm chính trong việc kiểm tra, độ khả dụng của thiết bị và các thông số kỹ thuật khác. Theo đó các cán bộ thuộc phòng Kỹ thuật - An toàn thực hiện công tác quản lý kỹ thuật của Công ty; đảm bảo an toàn, sức khỏe môi trường, bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ ... và các nhiệm vụ khác liên quan đến công nghệ, tiêu chuẩn hóa, công nghệ thông tin, viễn thông và hệ thống quản lý, sản xuất. Toàn bộ lượng điện được sản xuất ra đều phải được đảm bảo đáp ứng tất cả các thông số kỹ thuật, thông số an toàn theo quy định chung về lĩnh vực sản xuất điện như điện áp, tần số, thời điểm phát điện, hòa lưới điện và ngừng máy ... theo yêu cầu của Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia.

6.7. Hoạt động Marketing

Hiện nay, toàn bộ lượng điện do Nhà máy Thủy điện Hòa Na sản xuất đều chịu sự điều phối và tiếp nhận bởi Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia. Đồng thời trong thời kỳ tổng lượng cung sản xuất điện vẫn còn ở mức thấp, chưa đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng điện của toàn xã hội hiện nay. Thêm vào đó, thị trường bán lẻ điện cạnh tranh chưa đến thời điểm thực hiện theo kế hoạch của Chính phủ vì vậy hoạt động Marketing chưa được Công ty chú trọng và triển khai ở thời điểm này.

6.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty đang sử dụng logo với hình ảnh như sau:



Công ty đã ký hợp đồng số 211/HĐ-DKVN ngày 14/01/2022 với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN HỦA NA

Hiện tại, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) đang sở hữu và khai thác bản quyền, nhãn hiệu hàng hóa đã đăng ký tại Cục sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ và cho phép cho Công ty CP Thủy điện Hòa Na sử dụng trên logo của Công ty: hình ngọn lửa màu đỏ, chữ PETROVIETNAM màu xanh, riêng Công ty CP Thủy điện Hòa Na có thêm dòng tên viết tắt POWER - HHC bằng màu đỏ ở dưới.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

TT	Tên hợp đồng	Đối tác tham gia	Mối quan hệ (*)	Thời gian ký kết	Sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra	Giá trị (triệu đồng)	Thời gian thực hiện	Tình trạng	Khác (**)
I. Hợp đồng đầu vào									
1	Sửa chữa lớn hệ thống thiết bị nhà máy thủy điện Hòa Na năm 2021	Liên danh trung tâm dịch vụ sửa chữa EVN-chỉ nhánh tập đoàn điện lực Việt Nam và CTCP dịch vụ kỹ thuật điện lực dầu khí Việt Nam	CTCP dịch vụ kỹ thuật điện lực dầu khí Việt Nam là công ty con của cổ đông lớn của HNA (PV Power)	15/3/2021	Dịch vụ sửa chữa máy móc thiết bị	13.934	71 ngày	Hoàn thành	Không có
2	Bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ các hệ thống thiết bị công nghệ Nhà máy thủy điện Hòa Na năm 2022	Liên danh CTCP dịch vụ kỹ thuật điện lực dầu khí Việt Nam (thành viên đứng đầu liên doanh)- Tập đoàn điện lực Việt Nam. Nhà thầu phụ: Công ty TNHH Văn Trung	CTCP dịch vụ kỹ thuật điện lực dầu khí Việt Nam là công ty con của cổ đông lớn của HNA (PV Power)	11/03/2022	Dịch vụ sửa chữa máy móc thiết bị	3.258	44 ngày	Hoàn thành	Không có
3	Bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ hệ thống thiết bị Nhà máy thủy điện Hòa Na năm 2023	Liên danh Tập đoàn Điện lực Việt Nam – Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	CTCP dịch vụ kỹ thuật điện lực dầu khí Việt Nam là công ty con của cổ đông lớn của HNA (PV Power)	03/02/2023	Dịch vụ sửa chữa máy móc thiết bị	7.854	64 ngày	Hoàn thành	Không có
4	Cải tạo, nâng cấp hệ thống điều	Liên danh Công ty cổ phần truyền dẫn Long	Không có	24/02/2023	Dịch vụ nâng cấp	17.266	150 ngày	Hoàn thành	Không có

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN HỦA NA

TT	Tên hợp đồng	Đối tác tham gia	Mối quan hệ (*)	Thời gian ký kết	Sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra	Giá trị (triệu đồng)	Thời gian thực hiện	Tình trạng	Khác (**)
	khuyến DCS; hiệu chỉnh và thử nghiệm kết nối hệ thống AGC nhà máy thủy điện Hòa Na	Biên - Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh An			máy móc, thiết bị				

II. Hợp đồng đầu ra

TT	Tên hợp đồng	Đối tác tham gia	Mối quan hệ (*)	Thời gian ký kết	Sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra	Giá trị (triệu đồng)	Thời gian thực hiện	Tình trạng	Khác (**)
1	Hợp đồng mua bán điện số 01/2013/HĐ-NMĐ Hòa Na và các bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng	Công ty mua bán điện	Không có	2013-nay	Điện năng	Sản lượng điện sản xuất * Giá bán điện do Trung tâm Điều độ hệ thống điện công bố theo chu kỳ quy định	Từ năm 2013	Đang thực hiện	Không có

Chú thích:

(*) là mối quan hệ của đối tác tham gia với HNA, thành viên HĐQT, thành viên BKS, GD, Phó GD, cổ đông lớn của HNA. Đối với các Hợp đồng lớn đầu vào/đầu ra được ký giữa HNA và Bên có liên quan đến cổ đông lớn (PV Power), Công ty đều đảm bảo tuân thủ quy định về thẩm quyền phê duyệt (được HĐQT Công ty thông qua trước khi triển khai).

(**) là các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021, 2022 và 9 tháng đầu năm 2023

Bảng 11. Một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn năm 2021 - 09 tháng đầu năm 2023

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm	9 tháng đầu năm 2023
1	Tổng giá trị tài sản	3.885.404	3.940.585	1,42	3.574.682
2	Vốn chủ sở hữu	2.781.964	3.357.693	20,70	3.260.355
3	Doanh thu thuần	691.109	1.175.592	70,10	521.355
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	140.208	614.635	338,37	160.564
5	Lợi nhuận khác	(1.633)	(228)	-	(141)
6	Lợi nhuận trước thuế	138.575	614.407	343,37	160.423
7	Lợi nhuận sau thuế	131.373	583.474	344,13	152.354
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	-	60,47	60,47	-
9	Tỷ lệ cổ tức (%/MG)	-	15	15	-
10	Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	4,83	19,01	14,17	4,60

(Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2023 của HNA)

Bảng 12. Một số chỉ tiêu khác

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm	9 tháng đầu năm 2023
1	Sản lượng điện	Triệu kWh	563,31	828,84	47,14	398,64
2	Giá điện bình quân (không bao gồm các loại thuế và phí)	đồng/kWh	1.081,03	1.277,83	29,17	1.153,42
3	Lưu lượng nước về hồ bình quân	m ³ /s	75,88	112,69	48,51	68,68

(Nguồn: HNA)

Đối với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021: Do tình hình thủy văn trong năm 2021 không được thuận lợi, năm 2021 sản lượng điện của Công ty đạt 563,31 triệu kWh (đạt 90% so với kế hoạch năm 2021), lưu lượng nước về hồ bình quân cả năm 2021

ở mức 75,88m³/s (bằng 80,2% so với trung bình nhiều năm (94,63 m³/s)). Tuy nhiên doanh thu thuần năm 2021 của Công ty đạt 691.109 triệu đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 138.575 triệu đồng (đạt 202% so với so với kế hoạch năm 2021). Để đạt được kết quả trên, ban lãnh đạo Công ty trong năm 2021 đã chỉ đạo sát sao Tổ thị trường điện tính toán rõ ràng và thực hiện chiến lược chào giá hợp lý, Phân xưởng Vận hành - Sửa chữa và Phòng Kỹ thuật - An toàn phải đảm bảo các tổ máy luôn khả dụng và vận hành ổn định, đồng thời chỉ đạo các bộ phận khác tiết kiệm, tiết giảm các chi phí không cần thiết.

Đối với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022: Tình hình thủy văn trong năm 2022 diễn biến tương đối thuận lợi, cụ thể lưu lượng nước về hồ cả năm 2022 đạt 12,69m³/s (cao hơn rất nhiều so với lưu lượng bình quân nhiều năm là 94,63m³/s), đồng thời giá thị trường điện bình quân năm 2022 cũng ở mức tương đối cao do nhu cầu tiêu thụ điện lớn. Theo đó sản lượng điện của Công ty năm 2022 tăng vọt ở mức 828,84 triệu kWh (đạt 131% so với kế hoạch năm 2022 đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua), doanh thu thuần năm 2022 của Công ty đạt 1.175.592 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 583.474 triệu đồng (vượt 693% so với kế hoạch năm 2022), tăng 344,13% so với năm 2021, tỷ lệ ROE năm 2022 đạt mức 19,01%.

Đối với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong 9 tháng đầu năm 2023: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty ghi nhận mức doanh thu thuần là 521.355 triệu đồng (đạt 71,08% so với kế hoạch cả năm 2023), sản lượng điện đạt 398,64 triệu kWh (đạt 58,99% so với kế hoạch cả năm 2023). Doanh thu 9 tháng đầu năm 2023 đã đạt 72,8% so với kế hoạch năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua. Tuy nhiên trong 06 tháng đầu năm 2023, thời tiết thuộc mùa khô, lưu lượng nước về hồ thấp nên doanh thu bán điện ở mức thấp. Đến khoảng nửa cuối năm với tình hình thời tiết phần lớn thuộc mùa mưa (bắt đầu từ tháng 7 đến hết tháng 11 hàng năm), khi đó lưu lượng nước về hồ cao, tạo điều kiện thuận lợi để nhà máy thủy điện Hòa Na có thể hoạt động hết công suất, cán bộ nhân viên của Công ty phấn đấu vận hành nhà máy phát điện ổn định, tối ưu hóa doanh thu, đảm bảo đạt kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã đề ra: Sản lượng điện thương mại năm 2023 ước tính là 600,45 triệu kWh, lợi nhuận trước thuế năm 2023 ước tính là 180,05 tỷ đồng.

- Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm 2021, năm 2022 của HNA:

- Công ty TNHH kiểm toán An Việt đã có báo cáo số 02/2022/BCKT-AVI-TC1 ngày 25/01/2022, trong đó nêu ý kiến về báo cáo tài chính năm 2021 của HNA như sau: *“báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty CP Thủy điện Hòa Na tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”*

Tại BCTC kiểm toán năm 2021, Công ty TNHH kiểm toán An Việt có ý kiến về vấn đề cần nhấn mạnh: *“tại ngày 31/12/2021, nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt tài sản ngắn hạn với số tiền là 275,57 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2020 khoảng 346,56 tỷ đồng)”*. Nguyên nhân là do tại thời điểm 31/12/2021, HNA có số dư nợ vay lớn dẫn đến nợ ngắn hạn vượt tài sản ngắn hạn số tiền khoảng 275,57 tỷ đồng (khoảng 1,8 lần). Đến thời điểm 31/12/2022, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 tăng trưởng mạnh, dòng tiền thu được từ hoạt động kinh doanh tốt Công ty trả bớt nợ vay nên tại thời điểm 31/12/2022 tài sản ngắn hạn đã lớn hơn nợ ngắn hạn. Do vậy từ Báo cáo tài chính kiểm

toán năm 2022 Công ty kiểm toán đã không còn ý kiến nhấn mạnh như đã nêu trên.

- Công ty TNHH kiểm toán An Việt đã có báo cáo số 05/2023/BCKT-AVI-TC1 ngày 13/02/2023, trong đó nêu ý kiến về báo cáo tài chính năm 2022 của HNA như sau: *“báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty CP Thủy điện Hòa Na tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”*

- Hướng xử lý, khắc phục đến thời điểm đăng ký niêm yết: Không phát sinh.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

Thuận lợi:

- Ưu đãi thuế TNDN: Dự án Nhà máy thủy điện Hòa Na là dự án được xây dựng tại địa bàn thuộc huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 và nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính Phủ. Theo Luật thuế doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 06/06/2008 và các văn bản pháp luật sửa đổi, đối với hoạt động kinh doanh sản xuất điện, Công ty được hưởng ưu đãi thuế suất thu nhập doanh nghiệp 10% trong 15 năm đầu hoạt động tính trên thu nhập chịu thuế, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có thu nhập chịu thuế (năm 2013) và giảm 50% cho 09 năm tiếp theo (từ 2017). Thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính liên tục từ năm đầu tiên Công ty có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế
- Tình hình thủy văn trong năm 2022 diễn biến tương đối thuận lợi, cụ thể lưu lượng nước về hồ cả năm 2022 đạt 112,69m³/s, đồng thời giá thị trường điện bình quân năm 2022 cũng được neo ở mức tương đối cao do nhu cầu tiêu thụ điện lớn.
- Ban lãnh đạo Công ty quan tâm chỉ đạo sát sao việc vận hành nhà máy thủy điện hiệu quả, an toàn; các hạng mục công nghệ thiết bị máy móc thường xuyên được nâng cấp, bảo trì, đảm bảo đáp ứng tốt tất cả các yêu cầu theo yêu cầu. Đồng thời Công ty thường xuyên thuê các chuyên gia về đào tạo cho cán bộ nhân viên Công ty các kỹ năng, kinh nghiệm về quá trình chuyên đổi số; kiến thức về quá trình bảo trì bảo dưỡng thiết bị ... nhằm nâng cao chất lượng, hiệu của công việc.

Khó khăn:

- Hoạt động sản xuất của Công ty phụ thuộc chủ yếu bởi tình hình thời tiết, khí hậu, thủy văn trên sông Chu. Do vậy, khi thời tiết nhiều nắng, khô hạn, mực nước thấp, mưa ít, lưu lượng nước về hồ sẽ ở mức thấp khiến cho việc nhà máy thủy điện không hoạt động được hết công suất thiết kế.
- Quy trình vận hành và quản lý hồ chứa nước nhà máy thủy điện Hòa Na ngoài phục vụ cho việc phát điện còn phải tuân thủ nhiều quy định khác để đảm bảo cho yêu cầu cấp nước của vùng hạ lưu, phục vụ quá trình canh tác nông nghiệp, hoạt động sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành, so sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty với một số doanh nghiệp trong cùng ngành

Dự án Nhà máy thủy điện Hòa Na được xây dựng trên dòng sông Chu (tại bản Huôi Muông, xã Đồng Văn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An) là dự án công trình trọng điểm

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN HỦA NA

quốc gia trong Tổng sơ đồ điện VI và quy hoạch điện VII của Chính phủ; đồng thời cũng là dự án thủy điện đầu tiên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) đầu tư, Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (PV Power) trực tiếp chi đạo.

Theo thiết kế kỹ thuật, dự án Nhà máy thủy điện Hủa Na có lưu vực hồ chứa rộng 5.345km², đập chính bằng bê tông CVC, đường hầm dẫn nước 3.812,9m, đường kính 7,5m; 2 tổ máy, với công suất 180MW, tổng mức đầu tư 7.092,98 tỷ đồng do Công ty CP Thủy điện Hủa Na làm chủ đầu tư. Đây là một trong các dự án thủy điện có điều kiện thi công khó khăn, phức tạp nhất và có đường hầm dẫn nước vào loại dài nhất trong các dự án thủy điện ở Việt Nam. Nhiệm vụ chính của dự án là cung cấp điện lên hệ thống điện quốc gia với sản lượng điện trung bình nhiều năm là 717,6 triệu kWh. Khi dự án xây dựng hoàn thành không chỉ cung cấp sản lượng điện năng lớn cho hệ thống điện Quốc gia đảm bảo an ninh năng lượng, mà còn góp phần quan trọng trong việc phòng chống lũ cho vùng hạ du sông Chu, tỉnh Thanh Hóa; tạo nhiều việc làm, tăng thu ngân sách, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo điều kiện bố trí lại dân cư, ổn định đời sống và xóa đói giảm nghèo, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội cho vùng miền núi cao tỉnh Nghệ An.

Hiện nay, tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có một số công ty đang niêm yết hoặc đăng ký giao dịch cùng hoạt động trong lĩnh vực thủy điện như: Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung (CHP), Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A (S4A), Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO (ISH), Công ty cổ phần Thủy điện Buôn Đôn (BSA), Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà (BHA)...

Bảng 13. Một số chỉ tiêu về tình hình tài chính và hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp thủy điện trên sàn giao dịch chứng khoán

Stt	Chỉ số	HNA	CHP	S4A	ISH	BSA	BHA
1	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần năm 2022	52,26%	48,70%	60,62%	53,26%	40,68%	45,51%
2	ROA năm 2022	14,91%	15,62%	17,31%	15,96%	10,00%	9,25%
3	ROE năm 2022	19,01%	26,23%	28,44%	19,35%	17,64%	20,12%
4	Tăng trưởng doanh thu thuần năm 2022/2021	70,10%	39,76%	8,11%	12,18%	21,16%	38,70%
6	Tỷ lệ nợ phải trả trên tổng tài sản tại 31/12/2022	0,15	0,39	0,37	0,17	0,40	0,49
7	Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu tại 31/12/2022	0,17	0,63	0,58	0,20	0,65	0,96

(Nguồn: Fiin Group)

Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần, ROA và ROE năm 2022 của HNA lần lượt là 52,26%, 14,91%, 19,01%, đạt mức trung bình trong nhóm 6 doanh nghiệp cùng ngành thủy điện được so sánh. Điều này cho thấy hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của CTCP Thủy điện Hủa Na tương đương so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.

Tỷ lệ nợ trên tổng tài sản của HNA tại ngày 31/12/2022 là 0,15, thấp nhất trong số các doanh nghiệp cùng ngành được so sánh, từ đó phản ánh sức khỏe tài chính ổn định của Công ty so với các doanh nghiệp khác.

Về công tác quản trị Công ty: Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (đã được niêm yết trên HOSE với mã cổ phiếu là POW) là cổ đông lớn của HNA, do vậy HNA đã kế thừa kinh nghiệm và năng lực quản trị đối với công ty niêm yết từ POW.

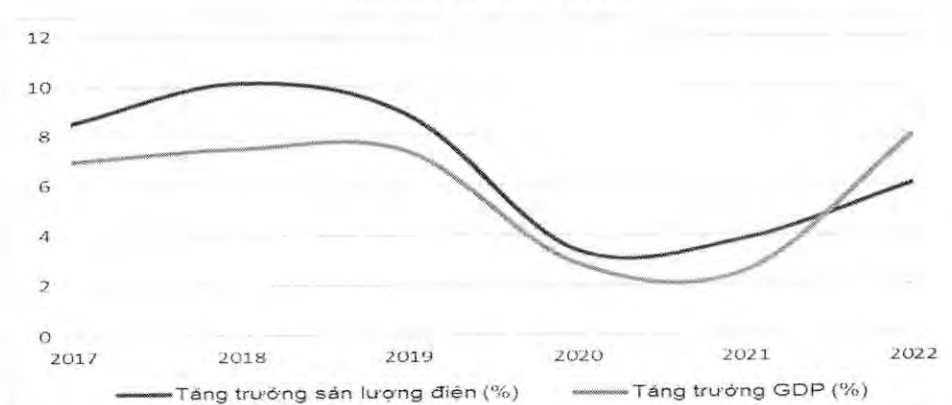
8.2. Triển vọng phát triển của ngành; đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

- Đối với ngành điện nói chung

Theo thông tin từ Bộ Công thương, trong những năm vừa qua, nhu cầu năng lượng của Việt Nam không ngừng tăng trưởng với tốc độ cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới, trong đó, nhu cầu năng lượng sơ cấp trong giai đoạn 2010-2019 tăng trưởng khoảng 6%/năm, đặc biệt là tốc độ tăng trưởng sản lượng điện thương phẩm bình quân là 10,9% trong giai đoạn 2010-2015, 10,1% trong giai đoạn 2016-2019 và 5% trong giai đoạn 2020 – 2022 do ảnh hưởng của dịch Covid.

Nằm trong chuỗi giá trị đầu vào của nền kinh tế, tăng trưởng GDP nước ta luôn đi kèm với tăng trưởng trong nhu cầu điện. Tương quan giữa sản lượng tiêu thụ thương phẩm và tăng trưởng GDP hàng năm giai đoạn 2017 - 2022 như sau:

Ảnh 15. Sản lượng điện thương phẩm và tăng trưởng GDP hàng năm của Việt Nam giai đoạn 2017 -2022



(Nguồn: Ròng Việt tổng hợp)

Ngân hàng thế giới dự báo tốc độ tăng trưởng GDP năm 2023 của Việt Nam là khoảng 6,3% Từ đó, có thể nhận định dự báo mức tăng trưởng tiêu thụ điện năm 2023 sẽ đạt khoảng 6%⁶.

- Đối với ngành thủy điện nói riêng

Ngày 15/5/2023, theo Quyết định 500/QĐ-TTg năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII) thì cơ cấu nguồn điện Việt Nam sẽ có nhiều thay đổi theo hướng ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch (thủy điện, điện gió trên bờ và ngoài khơi, mặt trời, sinh khối...), năng lượng mới, năng lượng sạch (hydro, amoniac xanh...)

⁶ <https://www.erav.vn/tin-tuc/t1495/bao-cao-nganh-dien-cua-vndirect-dien-khi-va-cac-nha-may-dien-than-mien-bac-se-huong-loi.html#:~:text=Trong%202023%2C%20k%E1%BB%B3%20v%E1%BB%8Dng%20t%C4%83ng,giai%20%C4%91o%E1%BA%A1n%20qu%C3%BD%20III%2F2023.>

phù hợp với khả năng bảo đảm an toàn hệ thống với giá thành điện năng hợp lý.

Khai thác tối đa tiềm năng các nguồn thủy điện (tổng tiềm năng của Việt Nam khoảng 40.000 MW) trên cơ sở bảo đảm môi trường, bảo vệ rừng, an ninh nguồn nước. Nghiên cứu mở rộng có chọn lọc các nhà máy thủy điện hiện có để dự phòng công suất; khai thác thủy điện trên các hồ thủy lợi, hồ chứa nước để tận dụng nguồn thủy năng. Tới năm 2030, tổng công suất các nguồn thủy điện, bao gồm cả thủy điện nhỏ dự kiến đạt 29.346MW (chiếm 19,5% tổng công suất các nhà máy điện), sản xuất 101,7 tỷ kWh, có thể phát triển cao hơn nếu điều kiện kinh tế - kỹ thuật cho phép. Định hướng năm 2050, tổng công suất đạt 36.016 MW, sản xuất 114,8 tỷ kWh.

Tiềm năng phát triển của ngành điện nói chung và thủy điện nói riêng rất lớn. Thủy điện vẫn là nguồn điện nền tảng trong đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia bởi tính ổn định cao, trong khi sản lượng huy động từ nguồn điện tái tạo mới (điện mặt trời và điện gió) vẫn biến động mạnh, nhiệt điện phụ thuộc nhiều vào chi phí nguyên liệu đầu vào và được định hướng giảm dần tỷ trọng trong tổng cơ cấu nguồn điện trong Quy hoạch điện VIII.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong công ty

Bảng 14. Số lượng người lao động trong Công ty

TT	Hạng mục	Năm 2021	Năm 2022
1	Tổng số lượng người lao động bình quân trong năm (người). Trong đó:	116	116
2	- Lao động nam	99	96
	- Lao động nữ	17	20

Tổng số lượng người lao động trong Công ty đến thời điểm hiện tại được giữ nguyên ổn định ở mức là 116 người.

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

- Chế độ làm việc:

Thời gian làm việc: Đối với nhân viên thuộc khối văn phòng: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ mỗi ngày, 5 ngày mỗi tuần, nghỉ trưa 1,5 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ hợp đồng, dự án thì Cán bộ công nhân viên (CBCNV) của Công ty có trách nhiệm và tự nguyện làm thêm giờ, Công ty có chính sách phù hợp để đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước với mức đãi ngộ thỏa đáng. Đối với nhân viên thuộc nhà máy: thời gian làm việc được chia đều thành 3 ca, 6 kíp làm việc, đảm bảo nhà máy được vận hành 24/7 ổn định, an toàn.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên sẽ được cộng thêm 01 ngày phép.

Nghỉ ốm, thai sản: Công ty thanh toán chế độ lương, ốm, thai sản theo quy định, đây là phần BHXH trả thay lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm 06 tháng lương cơ bản

do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho CBCNV. Công ty áp dụng chế độ định kỳ khám kiểm tra sức khỏe cho cán bộ, công nhân viên như sau: đối với bộ phận gián tiếp, thực hiện 01 lần/năm; đối với bộ phận trực tiếp sản xuất tại nhà máy, thực hiện 02 lần/năm, đồng thời khám bệnh nghề nghiệp 01 lần/năm.

- **Chính sách tuyển dụng và đào tạo:**

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như tốt nghiệp đại học chuyên ngành có trình độ chuyên môn cơ bản phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty, nhiệt tình và ham học hỏi, yêu thích công việc và chủ động sáng tạo trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và tác nghiệp độc lập, trình độ về ngoại ngữ và tin học.

Chính sách thu hút nhân tài: Công ty có chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.

Đào tạo: Bên cạnh đó, hàng năm đơn vị cũng luôn xây dựng kế hoạch, thực hiện đào tạo cho người lao động bằng nhiều hình thức như: thuê các đơn vị có năng lực, tự đào tạo, cử đến các nhà chế tạo để thực hành ..., nhằm nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, phát triển đội ngũ cán bộ nhân viên, đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề của Công ty, theo kịp trình độ công nghệ của các nước tiên tiến trên thế giới.

- **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:**

Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người...

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong Công ty gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.

Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, Công ty mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe cho người lao động.

10. **Chính sách cổ tức**

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, phương án chi trả cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định phương án chi trả cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của từng năm. Công ty chỉ được trả cổ tức khi có đủ các điều kiện sau đây

- Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN HỦA NA

- Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Ngay sau khi trả hết số cổ tức, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

Tình hình chi trả cổ tức của Công ty trong 02 năm gần đây:

Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Hình thức chi trả	Ngày thực hiện chi trả
2021	0%	-	-
2022	15%/mệnh giá cổ phiếu	Bằng tiền mặt	Đợt 1 (Tỷ lệ chi trả cổ tức là 10%/mệnh giá cổ phiếu): Công ty đã thực hiện chi trả trong Quý III/2023 Đợt 2 (Tỷ lệ chi trả cổ tức là 5%/mệnh giá cổ phiếu): Công ty dự kiến chi trả trong Quý IV/2023

Ngày 31/05/2023, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua Nghị quyết số 44/NQ-HHC-HĐQT về việc thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022 đợt 1, theo đó quyết định mức chi trả cổ tức đợt 1 là 10%/Mệnh giá cổ phiếu, ngày thực hiện chi trả cổ tức là 17/07/2023. Tính đến thời điểm hiện tại Công ty đã thực hiện chuyển tiền chi trả cổ tức năm 2022 đợt 1 cho các cổ đông lưu ký thông qua Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, đồng thời đang thực hiện chi trả cho các cổ đông chưa lưu ký đã đến đăng ký làm thủ tục nhận cổ tức tại Công ty.

Ngày 20/10/2023, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua Nghị quyết số 68/NQ-HHC-HĐQT về việc thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022 còn lại, theo đó quyết định mức chi trả cổ tức còn lại là 5%/Mệnh giá cổ phiếu, Công ty dự kiến chi trả phần cổ tức còn lại cho cổ đông trong Quý IV/2023.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- Trích khấu hao TSCĐ:
 - Công ty trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp khấu hao đường thẳng, áp dụng theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính, cụ thể:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa và vật kiến trúc	6-25
Máy móc thiết bị	6-15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-15
Thiết bị dụng cụ quản lý	3-5

- Công ty không có thay đổi gì trong chính sách khấu hao từ trước đến nay.
- Mức lương bình quân: Mức lương bình quân của người lao động trong Công ty năm 2021 là 17,87 triệu đồng/người/tháng, năm 2022 là 20,91 triệu đồng/người/tháng. Mức lương

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN HỦA NA

của Công ty tương đối cao so với các doanh nghiệp khác trong cùng địa bàn⁷ do nhà máy thủy điện Hòa Na được xây dựng tại địa bàn đặc biệt khó khăn nên cán bộ nhân viên trong Công ty được hưởng phụ cấp ở mức cao.

- Thanh toán các khoản nợ đến hạn: Công ty đã có công văn cam kết số 556/HHC-TCKT ngày 22/08/2023, theo đó Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản vay và nợ vay, không có nợ quá hạn.
- Các khoản phải nộp theo luật định:
 - Thuế GTGT: Công ty áp dụng mức thuế suất 10% đối với hoạt động sản xuất điện.
 - Thuế thu nhập doanh nghiệp: Dự án nhà máy thủy điện Hòa Na là dự án đầu tư thuộc huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 và nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính Phủ. Theo Luật thuế doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 06/06/2008 và các văn bản pháp luật sửa đổi, đối với hoạt động kinh doanh sản xuất điện, Công ty được hưởng ưu đãi thuế suất thu nhập doanh nghiệp 10% trong 15 năm đầu hoạt động tính trên thu nhập chịu thuế, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có thu nhập chịu thuế (năm 2013) và giảm 50% cho 09 năm tiếp theo (từ 2017). Thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính liên tục từ năm đầu tiên Công ty có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế.
 - Thuế tài nguyên nước, phí bảo vệ môi trường rừng và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: là các loại thuế, phí phát sinh chuyên biệt trong lĩnh vực sản xuất thủy điện. Công ty luôn thực hiện nghiêm túc việc khai, nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản thuế nêu trên theo quy định của Luật tài nguyên nước, Luật Bảo vệ và phát triển rừng và các văn bản hướng dẫn luật liên quan.
- Trích lập các quỹ theo luật định:

Công ty thực hiện trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, theo Điều lệ Công ty và các quyết định của Đại hội đồng cổ đông của Công ty. Số dư các quỹ của Công ty tại ngày 31/12/2021, 31/12/2022 và 30/09/2023 như sau:

Bảng 15. Số dư các quỹ của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.039	6.243	13.800
2	Quỹ đầu tư phát triển	12.319	12.205	70.552
Tổng		17.357	18.448	84.352

(Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2023 của HNA)

- Tổng dư nợ vay:

⁷ Nguồn: <https://www.gso.gov.vn/su-kien/2023/05/thong-cao-bao-chi-ket-qua-khao-sat-muc-song-dan-cu-2022/>

Bảng 16. Tổng dư nợ và vay tài chính của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
I	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	522.092	296.625	130.577
1	Vay dài hạn đến hạn trả	522.092	147.125	130.577
1.1	MB Bank (1)	85.054	32.775	28.163
1.2	AB Bank (2)	60.000	60.000	60.000
1.3	Ngân hàng phát triển Việt Nam (3)	341.086	-	-
1.4	Ngân hàng Công Thương Việt Nam (4)	35.952	35.952	26.979
1.5	Techcombank (5)	-	18.398	15.435
2	Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả (6)	-	149.500	-
II	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	493.435	217.135	108.921
1	Vay dài hạn	345.435	217.135	108.921
1.1	MB Bank	60.938	28.164	-
1.2	AB Bank	184.985	124.985	74.984
1.3	Ngân hàng Công Thương Việt Nam	53.943	17.991	-
1.4	Techcombank	45.569	45.996	33.937
2	Trái phiếu thường phát hành theo mệnh giá	148.000	-	-
III	Tổng cộng	1.015.527	513.760	239.498

(Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2023 của HNA)

Tất cả các khoản vay nợ tài chính nêu trên đều được bảo lãnh từ Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP hoặc/và có tài sản bảo đảm. Công ty không phát sinh nợ quá hạn.

(1) Khoản vay dài hạn theo hợp đồng đồng tài trợ với 03 (ba) ngân hàng bao gồm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB), Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (nay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam - PVcomBank) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á ngày 18 tháng 8 năm 2009. Theo Phụ lục hợp đồng số 01.09.001.286688.TD tháng 8 năm 2012, khoản vay đồng tài trợ này thay đổi chỉ còn 02 (hai) ngân hàng tài trợ bao gồm MB (ngân hàng đầu mối) và PVcomBank với tổng số tiền cho vay vốn là 328,78 tỷ đồng. Mục đích của khoản vay để thanh toán một phần các chi phí đầu tư máy móc thiết bị thủy công, thủy lực của Dự án Đầu tư Xây dựng Nhà máy Thủy điện Hủa Na. Khoản vay này được trả làm nhiều lần bắt đầu từ năm 2015 đến năm 2024. Lãi suất bằng lãi suất bình quân tham chiếu cộng thêm 3%/năm nhưng không thấp hơn bình quân lãi suất cho vay trung/dài hạn tối thiểu của các bên cho vay. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2023, lãi suất đang áp dụng là 10,5%/năm. Lãi vay được trả hàng quý. Tài sản đảm bảo của khoản

vay là toàn bộ công trình, quyền tài sản hình thành từ công trình và bảo lãnh của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP.

- (2) Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh Hà Nội gồm:
- Hợp đồng vay ngày 17 tháng 12 năm 2012 với hạn mức vay là 200 tỷ đồng. Mục đích của khoản vay để thanh toán các chi phí thi công của Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy Thủy điện Hủa Na. Khoản vay được trả nhiều lần bắt đầu từ năm 2015 đến năm 2024. Lãi suất bằng bình quân lãi suất tiết kiệm 12 tháng (trả lãi sau) của 05 ngân hàng cộng thêm biên độ 2,8%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu trung/dài hạn theo quy định của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2023, lãi suất đang áp dụng là 10,3%/năm. Lãi vay được trả 6 tháng/lần. Khoản vay này được đảm bảo bằng giá trị máy móc, thiết bị, công trình xây dựng của Dự án và bảo lãnh của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP.
 - Hợp đồng vay ngày 21 tháng 01 năm 2016 với hạn mức vay là 300 tỷ đồng. Mục đích của khoản vay là tài trợ các khoản chi phí tăng thêm sau điều chỉnh tổng mức đầu tư Dự án Nhà máy Thủy điện Hủa Na. Khoản vay được trả làm 20 lần bắt đầu từ tháng 7 năm 2016 đến tháng 01 năm 2026. Lãi suất bằng bình quân lãi suất tiết kiệm 12 tháng (trả lãi sau) của 03 ngân hàng cộng thêm biên độ (biên độ là 2,2%/năm kể từ năm thứ ba). Tại ngày 30 tháng 9 năm 2023, lãi vay là 7,5%/năm. Lãi vay được trả 6 tháng/lần. Khoản vay này được đảm bảo bằng giá trị máy móc, thiết bị, công trình xây dựng của Dự án.
- (3) Khoản vay dài hạn với Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An theo hợp đồng vay ngày 16 tháng 10 năm 2008, hạn mức vay là 2.240 tỷ đồng. Mục đích của khoản vay để thực hiện đầu tư các hạng mục xây dựng và thiết bị của Dự án xây dựng công trình thủy điện Hủa Na. Khoản vay sẽ được trả làm nhiều lần bắt đầu từ năm 2013 đến năm 2022 (theo Phụ lục số 23/2014/HĐSĐBSTĐĐT-NHPT ngày 25 tháng 8 năm 2014 và Phụ lục số 07/2017/HĐSĐ-BS-NHPT-NAN ngày 28 tháng 4 năm 2017), chịu lãi suất theo lãi suất công bố của Bộ Tài chính theo từng thời điểm giải ngân. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 lãi suất 6,9%/năm, lãi vay được trả hàng tháng. Tài sản đảm bảo của khoản vay là tài sản hình thành từ vốn vay.
- (4) Khoản vay dài hạn với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội theo hợp đồng vay ngày 05 tháng 3 năm 2012, hạn mức vay là 400 tỷ đồng. Mục đích của khoản vay là thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ của Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Thủy điện Hủa Na. Theo Thông báo số 138/TB-CNTPHN ngày 16 tháng 01 năm 2013, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội điều chỉnh tổng hạn mức tín dụng cho Công ty thành 371,216 tỷ VND. Khoản vay sẽ được trả làm nhiều lần từ năm 2014 đến năm 2024. Lãi vay bằng lãi suất cơ sở cộng thêm 4,5%/năm. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2023, lãi vay đang áp dụng là 12,0%/năm. Lãi vay được trả hàng tháng. Tài sản đảm bảo của khoản vay là tài sản hình thành trong tương lai của dự án và bảo lãnh của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP.
- (5) Khoản vay dài hạn với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số MMD202113392590/HDTD ký ngày 25 tháng 5 năm 2021 giữa Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam và Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na với hạn mức vay 100 tỷ đồng. Mục đích của khoản vay là để trả nợ nhà thầu, thanh toán chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (dự án thủy điện Hủa Na). Thời hạn vay tối đa là

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN HỦA NA

60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cho vay bằng trung bình cộng của các mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 12 tháng bằng đồng Việt Nam do BIDV, VCB, Vietinbank, Agribank cộng 2,6%/năm, lãi vay đang áp dụng tại 30 tháng 09 năm 2023 là 9,8%/năm. Tài sản đảm bảo là bảo lãnh thanh toán của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP (PVPower) và các tài sản bảo đảm khác được các bên thỏa thuận sử dụng đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ nợ tại Techcombank. Khoản vay được ân hạn 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Góc vay và lãi vay được thanh toán định kỳ 06 tháng/lần, ngày trả gốc đầu tiên là sau 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

- (6) Trong năm 2021, Công ty phát hành 1.500.000 trái phiếu thường, mệnh giá 100.000 VND/1 trái phiếu, giá bán bằng mệnh giá trái phiếu với kỳ hạn 02 năm (tính từ ngày 28/04/2021 đến ngày 28/04/2023). Mục đích phát hành là để cơ cấu lại nguồn vốn vay. Lãi suất trái phiếu trong kỳ đầu tiên là 9,9%/năm, lãi suất các kỳ tiếp theo bằng 2,9% + trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tài khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng của 5 ngân hàng thương mại bao gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quân đội (Không rút gốc trước hạn), tuy nhiên lãi suất trái phiếu áp dụng không thấp hơn 9%/năm. Tiền lãi trái phiếu được trả định kỳ 6 tháng một lần kể từ ngày phát hành. Tổng chi phí phát hành trái phiếu là 3.000.000.000 đồng.

Trong tháng 04/2023, Trái Phiếu đã đáo hạn và Công ty đã hoàn tất việc thanh toán gốc và lãi cho các Trái chủ theo quy định. Theo đó từ BCTC soát bán niên năm 2023 đến nay, Công ty không còn dư nợ từ khoản phát hành trái phiếu.

- Tình hình công nợ hiện nay:

Bảng 17. Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	137.299	203.425	371.651
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng (*)	134.437	199.030	362.240
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn (**)	2.115	2.487	8.293
3	Phải thu ngắn hạn khác	747	1.908	1.118
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	137.299	203.425	371.651

(Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2023 của HNA)

(*) Đối với khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng: chủ ý là khoản phải thu từ khách hàng là Công ty mua bán điện (EPTC) - Đơn vị trực thuộc EVN về các sản lượng điện đã được bán cho EPTC. Căn cứ hợp đồng mua bán điện đã ký kết với EPTC, Công ty lập hóa đơn sau khi hai bên thống nhất được giá trị thanh toán đối với toàn bộ sản lượng điện bán được trong tháng; thời hạn thanh toán là 18 ngày làm việc kể từ ngày bên mua điện nhận được hóa đơn thanh toán hợp lệ của Công ty. Ngoài ra, trong các khoản phải thu ngắn hạn của

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN HỦA NA

khách hàng khác có khoản mục phải thu từ khách hàng là Trung tâm Viễn thông Quế Phong có số dư không đổi từ 2021 đến nay với số tiền 4.503.419 đồng; đây là số tiền còn lại phải thu từ khách hàng là Trung tâm Viễn thông Quế Phong phát sinh từ hợp đồng mua bán điện giữa HNA và Trung tâm Viễn Thông Quế Phong. Trong quá trình mua – bán điện, Trung tâm Viễn Thông Quế Phong luôn đảm bảo thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho HNA theo Hợp đồng. Tuy nhiên, do Trung tâm Viễn Thông Quế Phong đã đổi người quản lý và kế toán, do vậy còn tồn lại số tiền là 4.503.419 đồng chưa thanh toán cho HNA và được ghi nhận ở khoản mục Phải thu ngắn hạn của khách hàng. HNA đánh giá còn thu hồi được khoản công nợ này, đồng thời số dư công nợ này là không trọng yếu đối với báo cáo tài chính, theo đó Công ty không trích lập dự phòng đối với khoản công nợ này. Hiện tại HNA đang làm việc với Trung tâm Viễn thông Quế Phong để thu hồi khoản công nợ này, dự kiến sẽ thu hồi trước trước 31/12/2023.

(**) Trong các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn có khoản trả trước cho Công ty CP Tư vấn xây dựng công trình Thăng Long có số dư không đổi từ năm 2020 với số tiền là 323.301.900 đồng; đây là khoản tiền HNA tạm ứng cho Công ty CP Tư vấn xây dựng công trình Thăng Long theo quy định tại Hợp đồng số 176/2017/HĐ/QLDATĐC.HN-CONGTRINHTHANGLONG ngày 26/5/2017. Hiện nay, Công ty CP Tư vấn xây dựng công trình Thăng Long vẫn đang tiếp tục thực hiện các công việc theo Hợp đồng. Tuy nhiên, do việc triển khai các hạng mục Hợp đồng chậm nên HNA không có phát sinh thêm các khoản phải trả tiếp theo của Hợp đồng do đó số dư khoản trả trước cho người bán (CP Tư vấn xây dựng công trình Thăng Long) với giá trị 323.301.900 đồng không thay đổi trong các BCTC năm 2021, 2022 và BCTC tự lập Quý 3 năm 2023. Do Hợp đồng vẫn đang được triển khai vì vậy, Công ty đánh giá không có tổn thất liên quan đến các khoản trả trước cho người bán này cho nên công ty không trích lập dự phòng.

Bảng 18. Các khoản phải trả của Công ty*Đơn vị: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
I	Nợ ngắn hạn	609.628	365.338	204.949
1	Phải trả người bán ngắn hạn (***)	33.142	8.713	11.213
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn (****)	2	2	12
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.887	9.366	8.027
4	Phải trả người lao động	15.551	14.370	5.987
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	14.827	11.600	10.936
6	Phải trả ngắn hạn khác	16.088	18.419	24.397
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	522.092	296.625	130.577
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.039	6.243	13.800
II	Nợ dài hạn	493.813	217.554	109.378

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN HỦA NA

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	493.435	217.135	108.921
2	Phải trả dài hạn khác	377	419	457
III	Tổng cộng	1.103.441	582.892	314.327

(Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2023 của HNA)

(***) Trong BCTC năm 2021, 2022 được kiểm toán của HNA, phần thuyết minh phải trả người bán ngắn hạn tại có trình bày số dư phải trả của “Ban điều hành Dự án IALY mở rộng - Chi nhánh Tổng Công ty Sông Đà - CTCP” và “Ban điều hành dự án thủy điện Hủa Na - Tổng công ty Sông Đà” do “Ban điều hành Dự án IALY mở rộng - Chi nhánh Tổng Công ty Sông Đà - CTCP” trước đây có tên cũ là “Ban điều hành dự án thủy điện Hủa Na - Tổng công ty Sông Đà” với mã số thuế là “0100105870-066”. Đến 31/12/2022 dư nợ của “Ban điều hành Dự án IALY mở rộng - Chi nhánh Tổng Công ty Sông Đà - CTCP” đã hết nên HNA đã có nhầm lẫn trong việc xác định tên của Nhà thầu trên tại báo cáo tài chính năm 2022 của HNA.

Dư nợ của của “Ban điều hành Dự án IALY mở rộng - Chi nhánh Tổng Công ty Sông Đà - CTCP” tính đến 31/12/2022 đã hết nên trong Báo cáo tài chính soát xét bán niên 2023 của HNA không còn trình bày thông tin trên.

(****) Đối với khoản mục Người mua trả tiền trước ngắn hạn (mã số 312) với số tiền là 1.816.915 đồng: đây là khoản tiền Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkrông đã chuyển thừa cho HNA liên quan đến nghiệp vụ trao đổi thiết bị giữa 2 bên trong năm 2018, về bản chất đây không phải là khoản nợ của HNA với khách hàng. Việc ghi nhận số tiền trả thừa của khách hàng này vào khoản mục người mua trả tiền trước ngắn hạn là phù hợp với quy định của Thông tư 200/2014/TT-BTC Chế độ kế toán doanh nghiệp về khoản mục người mua trả tiền trước. Công ty đã chuyển trả số tiền trên cho Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkrông vào ngày 25/10/2023.

Đối với khoản phải trả ngắn hạn khác: Bao gồm các loại thuế, phí tạm tính chưa khai; kinh phí công đoàn và các khoản bảo hiểm; các khoản phải trả, phải nộp khác. Riêng đối với các loại thuế, phí tạm tính chưa khai: là số dư phải trả Cục thuế tỉnh Nghệ An và Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Nghệ An về các khoản nộp thuế tài nguyên, thuế giá trị gia tăng, phí dịch vụ môi trường rừng và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước mà Công ty tạm tính, chưa kê khai và nộp cho Cục thuế tỉnh Nghệ An và Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Nghệ An.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**Bảng 19. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty**

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về thanh toán khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,55	1,84

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN HỦA NA

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022
Hệ số thanh toán nhanh <i>(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,51	1,78
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	28,40	14,79
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	39,66	17,36
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho <i>Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân</i>	Vòng	17,33	20,22
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,17	0,30
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	19,01	49,63
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	4,83	19,01
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	3,29	14,91
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	20,29	52,28

(Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán của HNA)

Trong thời gian khi mới đưa Nhà máy thủy điện Hòa Na vào hoạt động, Công ty phải chịu áp lực thanh toán nợ vay có giá trị lớn phát sinh từ việc đầu tư xây dựng dự án, đặc biệt là các khoản nợ vay dài hạn đến hạn mỗi năm khiến cho giá trị nợ phải trả ngắn hạn luôn duy trì ở mức cao so với giá trị tài sản ngắn hạn của Công ty. Đồng thời, do đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty là lĩnh vực sản xuất thủy điện, Công ty không phát sinh hoạt động thương mại, cơ cấu tài sản của Công ty phần lớn nằm ở giá trị tài sản cố định (chủ yếu bao gồm giá trị xây dựng nhà máy và mua sắm thiết bị) nên điều này khiến cho hệ số thanh toán ngắn hạn, hệ số thanh toán nhanh của Công ty đến hết năm 2021 đều ở mức khá thấp (chỉ khoảng 0,5 lần). Tuy nhiên đến thời điểm cuối năm 2022, Công ty đã thanh toán hết khoản phải trả cuối cùng trong lịch trình trả nợ của khoản vay tổng giá trị lớn nhất của Công ty (khoản vay Ngân hàng phát triển Việt Nam), khoản nợ phải trả ngắn hạn thời điểm cuối năm 2022 giảm mạnh so với năm 2021.

Về khả năng thanh toán, các hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh phản ánh khả năng của Doanh nghiệp trong việc thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn. Hệ số thanh toán ngắn của Công ty tăng mạnh từ 0,55 từ năm 2021 lên 1,84 năm 2022. Trong năm 2022, tài sản ngắn hạn tăng hơn 100%, tương đương tăng 337,5 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu đến từ (1) Khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại có thời hạn gốc là 1 tháng tăng 80 tỷ đồng; (2) Khoản thu ngắn hạn đến từ khách hàng là Công ty Mua bán điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam tăng 64.59 tỷ đồng so với năm 2021. Ngoài ra, nợ ngắn hạn của Công ty đã giảm đáng kể so năm 2022 (giảm hơn 40,12%) với giá trị nợ ngắn hạn được ghi nhận là 365.34 tỷ đồng. Nhìn chung, tình hình tài chính của Công ty đã được cải thiện mạnh mẽ so với năm 2021. Công ty sẵn sàng nguồn vốn để thanh toán

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN HÒA NA

các nghĩa vụ nợ khi đến hạn trong năm 2022, cho thấy sự quản trị dòng tiền hợp lý và hiệu quả của doanh nghiệp.

Về các chỉ tiêu về cơ cấu vốn, hai chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty là Hệ số Nợ/Tổng tài sản và Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu năm 2022 đạt mức lần lượt là 14,79 và 17,36 lần, giảm mạnh so với năm 2021. Nguyên nhân từ nợ vay của Công ty giảm mạnh trong năm 2022, trong đó, vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm hơn 46,3% từ 552 đồng năm 2021 về 296 tỷ đồng năm 2022. Ngoài ra, vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tăng trưởng mạnh lên 3.357 tỷ đồng năm 2022 so với 2.781 tỷ đồng năm 2021 chủ yếu từ phần lợi nhuận sau thuế chưa chia phân phối đạt hơn 928 tỷ đồng. Hệ số cơ cấu vốn ở mức an toàn cho thấy khả năng tự chủ tài chính và năng lực kinh doanh ổn định của Công ty.

Về chỉ tiêu năng lực hoạt động, vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tài sản biến động khá nhiều trong năm 2022, đều tăng so với cùng kỳ năm 2021. Cụ thể, vòng quay hàng tồn kho tăng từ 17,33 lên 20,22 vòng, vòng quay tài sản tăng từ 0,17 lên 0,30 vòng. Năm 2022, với điều kiện thủy văn thuận lợi với kế hoạch kinh doanh hiệu quả của Hòa Na giúp cho Công ty có doanh thu thuần đạt hơn 1.175 tỷ đồng, tăng 70,04% với cùng kỳ năm 2021. Giai đoạn thủy văn thuận lợi khiến cho kết quả kinh doanh của Doanh nghiệp tăng trưởng mạnh mẽ, là tiền đề cho doanh nghiệp phát triển trong tương lai. Đặc thù là Công ty sản xuất thủy điện nên hàng tồn kho của doanh nghiệp bao gồm công cụ, vật liệu, nguyên liệu thay thế cho việc sửa chữa, bảo dưỡng nên không biến động quá nhiều, giảm từ 24,5 tỷ năm 2021 xuống 21,32 tỷ năm 2022.

Các chỉ số quan trọng khi đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp là chỉ số ROE (tỷ số lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu) và chỉ số ROA (tỷ số lợi nhuận ròng trên tổng tài sản). Trong năm 2022, chỉ số ROE của Công ty đạt 19,01%, tăng mạnh so với mức 4,83% của năm 2021. Chỉ số ROE tăng mạnh phản ánh một năm kinh doanh thành công của Công ty khi điều kiện thủy văn thuận lợi và chiến lược hoạt động hợp lý. Cùng với đó, chỉ số ROA của Công ty cũng tăng mạnh đạt hơn 14,91% trong khi hệ số này ở cùng kỳ năm 2021 chỉ có 3,29%. Nguyên nhân dẫn tới chỉ số ROE, ROA tăng mạnh chủ yếu do lợi nhuận sau thuế của Công ty trong năm tăng trưởng mạnh mẽ đạt hơn 583 tỷ đồng, tăng hơn 4,5 lần so với năm 2021. Trong khi tổng tài sản chỉ tăng nhẹ 1,4%. Từ đầu năm 2023, Công ty đã thực hiện trả gốc của nhiều khoản vay ngân hàng lớn trong kỳ nên chi phí lãi vay của Công ty 9 tháng đầu năm 2023 đã giảm xuống còn 69,10 tỷ đồng.

12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1. Hội đồng quản trị

TT	Tên	Chức vụ	Tuổi	Số CMND/CCCD
1	Hoàng Xuân Thành	Chủ tịch HĐQT	55	040068042130
2	Bùi Huy Thành	Thành viên HĐQT, Giám đốc	43	040080030580
3	Nguyễn Xuân Sơn	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	57	040066003652
4	Lê Hải Long	Thành viên HĐQT	52	001071004126
5	Vũ Văn Tâm	Thành viên HĐQT độc lập	51	036072005968

12.1.1. Hoàng Xuân Thành - Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Hoàng Xuân Thành

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN HỦA NA

- Ngày sinh: 13/6/1968
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/1990 – 8/1991	Sở Tài chính Nghệ Tĩnh	Cán bộ thanh tra tài chính
9/1991 – 4/1993	Sở Tài chính Hà Tĩnh	Cán bộ thanh tra tài chính
5/1993 – 5/2007	Sở Tài chính Nghệ An	Phó Chánh Thanh tra
5/2007 – 12/2014	Công ty CP Thủy điện Hủa Na	Kế toán trưởng
1/2015 – 4/2018	Công ty CP Thủy điện Hủa Na	Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc
4/2018 đến nay	Công ty CP Thủy điện Hủa Na	Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ tại HNA hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Sở hữu cổ phiếu tại HNA:
 - Sở hữu cá nhân: 240.000 cổ phiếu tương ứng với 0,10% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
 - Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP: 85.922.760 cổ phiếu tương ứng với 36,53% tổng số lượng cổ phần đang lưu hành
 - Những người có liên quan khác: 0 cổ phiếu tương ứng với 0% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- Lợi ích liên quan đối với HNA: theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty
- Thù lao và các lợi ích khác đối với HNA: Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua
- Các khoản nợ đối với HNA: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

12.1.2. Bùi Huy Thành - Thành viên HĐQT, Giám đốc

- Họ và tên: Bùi Huy Thành
- Ngày sinh: 30/04/1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh; Kỹ sư Thủy điện – Thủy Lợi
- Kinh nghiệm công tác:

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN HỦA NA

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2006 – 7/2007	Công tác tại Ban quản lý các dự án điện của Tổng công ty lắp máy Việt Nam (LILAMA)	Cán bộ kỹ thuật
7/2009 – 11/2011	Công ty CP thủy điện Hòa Na	Phó phòng kỹ thuật
11/2011 – 6/2013	Công ty CP thủy điện Hòa Na	Trưởng phòng kỹ thuật
6/2013 – 2/2015	Công ty CP thủy điện Hòa Na	Trưởng phòng kỹ thuật, Thành viên BKS
2/2015 – 4/2018	Công ty CP thủy điện Hòa Na	Trưởng phòng kỹ thuật, Thành viên BKS
4/2018 – 8/2018	Công ty CP thủy điện Hòa Na	Trưởng phòng kỹ thuật
8/2018 – 12/2022	Công ty CP thủy điện Hòa Na	Phó giám đốc
01/2023 đến nay	Công ty CP thủy điện Hòa Na	Thành viên HĐQT, Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại HNA hiện nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Sở hữu cổ phiếu tại HNA:
 - Sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phiếu tương ứng với 0,013% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
 - Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP: 34.650.000 cổ phiếu tương ứng với 14,73% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
 - Những người có liên quan khác: 0 cổ phiếu tương ứng với 0% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- Lợi ích liên quan đối với HNA: theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty
- Thù lao và các lợi ích khác đối với HNA: Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua
- Các khoản nợ đối với HNA: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

12.1.3. Nguyễn Xuân Sơn – Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc, Người được ủy quyền công bố thông tin

- Họ và tên: Nguyễn Xuân Sơn
- Ngày sinh: 11/6/1966
- Quốc tịch: Việt Nam
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Trình độ chuyên môn:

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN HỦA NA

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/1987 – 6/1990	Công ty Công Nông nghiệp 32, Nghệ An	Cán bộ Kỹ thuật
7/1990 – 12/1997	Công ty Công Nông nghiệp 32, Nghệ An	Đội trưởng Sản xuất
1/1998 – 4/2004	Công ty Công Nông nghiệp 32, Nghệ An	Trưởng phòng Sản xuất kinh doanh
5/2004 – 3/2007	Công ty Công Nông nghiệp 32, Nghệ An	Đội trưởng sản xuất
4/2007 – 8/2007	Công ty CP thủy điện Đakdrinh	Phó trưởng phòng Tổ chức Hành chính
8/2007 – 12/2007	Công ty CP thủy điện Hòa Na	Phó trưởng phòng Tổ chức hành chính
1/2008 – 3/2016	Công ty CP thủy điện Hòa Na	Trưởng phòng Tổ chức hành chính
4/2016 – 3/2018	Công ty CP thủy điện Hòa Na	Phó Giám đốc
4/2018 đến nay	Công ty CP thủy điện Hòa Na	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc
5/2018 đến nay	Công ty CP thủy điện Hòa Na	Người được ủy quyền công bố thông tin

- Chức vụ đang nắm giữ tại HNA hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc, người được ủy quyền công bố thông tin
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Sở hữu cổ phiếu tại HNA:
 - Sở hữu cá nhân: 43.300 cổ phiếu tương ứng với 0,018% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
 - Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP: 34.650.000 cổ phiếu tương ứng với 14,73% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
 - Những người có liên quan khác: 456.100 cổ phiếu tương ứng với 0,194% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Cụ thể như sau:

Người có liên quan	Mối quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ	Là người nội bộ của HNA
Trần Thị Vân	Vợ	21.400	0,009%	Không
Nguyễn Thị Thu Hằng	Con đẻ	434.700	0,185%	Không

- Lợi ích liên quan đối với HNA: Theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty
- Thù lao và các lợi ích khác đối với HNA: Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN HỦA NA

Công ty thông qua

- Các khoản nợ đối với HNA: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

12.1.4. Lê Hải Long - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Lê Hải Long
- Ngày sinh: 31/01/1971
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính doanh nghiệp; Kỹ sư xây dựng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/2001 – 9/2008	Công ty kiểm toán Việt Nam (Thành viên Deloitte/Công ty TNHH kiểm toán VACO)	Trợ lý/Kiểm toán viên/Trưởng nhóm kiểm toán
9/2008 đến nay	Tổng công ty điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	Chuyên viên/Phó trưởng ban Tài chính Kế toán
4/2018 đến nay	Công ty CP thủy điện Hòa Na	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại HNA hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Sở hữu cổ phiếu tại HNA:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu tương ứng với 0% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
 - Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP: 34.650.000 cổ phiếu tương ứng với 14,73% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
 - Những người có liên quan khác: 0 cổ phiếu tương ứng với 0% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- Lợi ích liên quan đối với HNA: Theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty
- Thù lao và các lợi ích khác đối với HNA: thù lao theo nghị quyết ĐHCĐ thường niên Công ty thông qua
- Các khoản nợ đối với HNA: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

12.1.5. Vũ Văn Tâm - Thành viên độc lập HĐQT

- Họ và tên: Vũ Văn Tâm
- Ngày sinh: 05/07/1972
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN HỦA NA

- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2/2003 – 12/2005	Ngân hàng TMCP Quân đội	Chuyên viên kinh tế phòng Quản lý dự án
12/2005 – 7/2007	Công ty CP đầu tư An Lạc	Tổng giám đốc
12/2005 – 7/2007	Thành viên HĐQT	Công ty cổ phần thủy điện Za Hưng
8/2007 đến nay	Công ty cổ phần đầu tư Tài chính và BĐS Việt	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
6/2018 đến nay	Công ty cổ phần vật tư thiết bị giao thông	Chủ tịch HĐQT
8/2020 đến nay	Công ty cổ phần BÔ ĐÊ GA	Giám đốc
2/2016 đến nay	Công ty TNHH dược liệu Vũ Gia.	Chủ tịch
4/2018 đến nay	Công ty CP thủy điện Hủa Na	Thành viên độc lập HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại HNA hiện nay: Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư Tài chính và Bất động sản Việt;
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần vật tư thiết bị giao thông;
- Giám đốc Công ty cổ phần BÔ ĐÊ GA;
- Chủ tịch Công ty TNHH dược liệu Vũ Gia.

- Sở hữu cổ phiếu tại HNA:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu tương ứng với 0% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- Sở hữu đại diện cho Công ty cổ phần đầu tư Tài chính và Bất động sản Việt: 1.920.000 cổ phiếu tương ứng với 0,816% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- Những người có liên quan khác: 0 cổ phiếu tương ứng với 0% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành

- Lợi ích liên quan đối với HNA: Theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty

- Thù lao và các lợi ích khác đối với HNA: Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua

- Các khoản nợ đối với HNA: Không có

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

12.2. Ban Kiểm soát

Stt	Tên	Chức vụ	Tuổi	Số CMND/CCCD
1	Võ Trung Chính	Trưởng Ban Kiểm soát	49	040074010088
2	Lê Văn Anh	Thành viên Ban Kiểm soát	41	042182799613
3	Lê Đình Hiệu	Thành viên Ban Kiểm soát	48	038075003695

12.2.1. Võ Trung Chính - Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Võ Trung Chính
- Ngày sinh: 08/5/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/1995 – 06/2003	Công ty lắp máy và xây dựng 45-4	Cán bộ kế toán
07/2003 – 07/2007	Công ty TNHH BOT Thủy điện Bảo Lộc	Phó phòng Tài chính kế toán
08/2007 – 10/2009	Công ty CP thủy điện Hòa Na	Cán bộ kế toán
11/2009 – 12/2014	Công ty CP thủy điện Hòa Na	Phó phòng Tài chính kế toán
01/2015 – 09/2022	Công ty CP thủy điện Hòa Na	Kế toán trưởng
10/2022 đến nay	Công ty CP thủy điện Hòa Na	Trưởng ban Kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại HNA hiện nay: Trưởng ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Sở hữu cổ phiếu tại HNA:
 - Sở hữu cá nhân: 204.300 cổ phiếu tương ứng với 0,087% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu tương ứng với 0% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
 - Những người có liên quan khác: 0 cổ phiếu tương ứng với 0% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- Lợi ích liên quan đối với HNA: Theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty
- Thù lao và các lợi ích khác đối với HNA: Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua
- Các khoản nợ đối với HNA: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

12.2.2. Lê Văn Anh - Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Lê Văn Anh
- Ngày sinh: 01/11/1982
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Chuyên ngành Thạc sỹ - kinh tế đối ngoại
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2008 – 11/2016	Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội	Chuyên viên Phòng Phân tích và tư vấn đầu tư – Khối đầu tư, phòng đầu tư kinh doanh
11/2016 – 04/2019	Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội	Chuyên viên cao cấp/Trưởng bộ phận đầu tư tài chính – Phòng đầu tư kinh doanh
04/2019 – 3/2022	Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội	Chuyên gia Phòng đầu tư kinh doanh – khối đầu tư
03/2022 đến nay	Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội	Phó phòng – Phòng đầu tư kinh doanh – khối đầu tư
09/2022 đến nay	Công ty CP thủy điện Hòa Na	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại HNA hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Sở hữu cổ phiếu tại HNA:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu tương ứng với 0% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
 - Đại diện sở hữu cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội: 10.500.000 cổ phiếu tương ứng với 4,464% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
 - Những người có liên quan khác: 0 cổ phiếu tương ứng với 0% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- Lợi ích liên quan đối với HNA: Theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty
- Thù lao và các lợi ích khác đối với HNA: Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua
- Các khoản nợ đối với HNA: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

12.2.3. Lê Đình Hiệu - Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Lê Đình Hiệu
- Ngày sinh: 18/3/1975
- Quốc tịch: Việt Nam

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN HỦA NA

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
5/2005 – 9/2006	Công ty cổ phần vận tải Đường sắt	Trưởng bộ phận điều hành vận tải và du lịch
9/2006 – 10/2007	Phòng Khách hàng Doanh nghiệp – Ngân hàng TMCP ACB Hà Nội	Chuyên viên
8/2008 – 12/2009	Công ty CP Thủy điện Hòa Na	Thành viên ban kiểm soát
5/2010 – 4/2013	Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí	Thành viên ban kiểm soát
4/2015 – 5/2017	Công ty cổ phần Thủy điện Sông Vàng	Trưởng ban kiểm soát
10/2007 đến nay	Ban tài chính kế toán và kiểm toán - Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	Chuyên viên
04/2023 đến nay	Công ty CP thủy điện Hòa Na	Thành viên ban Kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại HNA hiện nay: Thành viên ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Sở hữu cổ phiếu tại HNA:
 - Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phiếu tương ứng với 0,00043% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu tương ứng với 0% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
 - Những người có liên quan khác: 0 cổ phiếu tương ứng với 0% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- Lợi ích liên quan đối với HNA: Theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty
- Thù lao và các lợi ích khác đối với HNA: Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua
- Các khoản nợ đối với HNA: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

12.3. Ban Giám đốc

Stt	Tên	Chức vụ	Tuổi	Số CMND/CCCD
1	Bùi Huy Thành	Thành viên HĐQT, Giám đốc	43	040080030580
2	Nguyễn Xuân Sơn	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	57	040066003652
3	Nguyễn Trọng Thạch	Phó Giám đốc	51	042072017848
4	Đoàn Văn Trường	Phó Giám đốc	44	040079016840

12.3.1. Bùi Huy Thành – Thành viên HĐQT, Giám đốc

Thông tin về Sơ yếu lý lịch của Ông Bùi Huy Thành được trình bày tại khoản 12.1.2 Mục IV của Bản Cáo Bạch.

12.3.2. Nguyễn Xuân Sơn – Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc, Người được ủy quyền công bố thông tin

Thông tin về Sơ yếu lý lịch của Ông Nguyễn Xuân Sơn được trình bày tại khoản 12.1.3 Mục IV của Bản Cáo Bạch.

12.3.3. Nguyễn Trọng Thạch - Phó Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Trọng Thạch
- Ngày sinh: 06/02/1972
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện Kỹ thuật
- Kinh nghiệm công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
3/1994 – 11/2004	Chi nhánh điện Kỳ Anh – Điện lực Hà Tĩnh	Tổ trưởng
11/2004 – 02/2005	Chi nhánh điện Kỳ Anh – Điện lực Hà Tĩnh	Kỹ thuật viên
02/2005 – 12/2009	Đội xây lắp điện – Điện lực Hà Tĩnh	Đội phó
12/2009 – 04/2012	Chi Nhánh Điện lực Thạch Hà – Điện lực Hà Tĩnh	Phó Giám đốc
04/2012 – 05/2015	Chi Nhánh Điện lực Thạch Hà – Điện lực Hà Tĩnh	Giám đốc
05/2015 – 04/2020	Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh – Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	Phó Giám đốc
04/2020 – 11/2021	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	Phó Trưởng Ban An toàn sức khỏe môi trường
11/2021 đến nay	Công ty CP thủy điện Hủa Na	Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại HNA hiện nay: Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán tại HNA:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu tương ứng với 0% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu tương ứng với 0% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
 - Những người có liên quan khác: 0 cổ phiếu tương ứng với 0% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- Lợi ích liên quan đối với HNA: Theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN HỦA NA

- Thù lao và các lợi ích khác đối với HNA: Không có
- Các khoản nợ đối với HNA: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

12.3.4. Đoàn Văn Trường - Phó Giám đốc

- Họ và tên: Đoàn Văn Trường
- Ngày sinh: 10/5/1979
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, kỹ sư điện, Thạc sỹ quản lý kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
10/2003 - 2/2004	Công ty Quản lý và Sửa chữa đường bộ Nghệ An	Cán bộ Kỹ thuật
3/2004 – 9/2005	Xí nghiệp cơ giới và xây dựng - Công ty Xây dựng số 6	Cán bộ Kỹ thuật
10/2005 – 12/2007	Công ty Cổ phần Thủy điện Quế Phong	Cán bộ Kỹ thuật
01/2008 – 8/2009	Công ty Cổ phần thủy điện Quế Phong	Phụ trách phòng Kinh tế kế hoạch
9/2009 – 11/2011	Công ty CP thủy điện Hòa Na	Chuyên viên phòng Kinh tế - Kế hoạch
12/2011 – 4/2012	Công ty CP thủy điện Hòa Na	Phó trưởng phòng Đền bù giải phóng mặt bằng
5/2012 – 01/2019	Công ty CP thủy điện Hòa Na	Phó trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch
02/2019 – 5/2021	Công ty CP thủy điện Hòa Na	Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch
6/2021 – nay	Công ty CP thủy điện Hòa Na	Phó Giám đốc

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại HNA hiện nay: Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán tại HNA:
 - Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phiếu tương ứng với 0,0085% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu tương ứng với 0% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
 - Những người có liên quan: 0 cổ phiếu tương ứng với 0% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- Lợi ích liên quan đối với HNA: Theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN HỦA NA

- Thù lao và các lợi ích khác đối với HNA: Không có
- Các khoản nợ đối với HNA: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

12.4. Kế toán trưởng

- Họ và tên: Trần Thị Thu Hà
- Ngày sinh: 23/9/1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, cử nhân Kế toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/2006 – 6/2007	Công ty cổ phần đầu tư và Hợp tác Kinh tế Việt Lào	Nhân viên phòng Nghiệp vụ 1
6/2007 – 9/2017	Công ty CP thủy điện Hủa Na	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán
10/2017 – 4/2018	Công ty CP thủy điện Hủa Na	Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán
4/2018 – 9/2022	Công ty CP thủy điện Hủa Na	Trưởng ban kiểm soát
9/2022 đến nay	Công ty CP thủy điện Hủa Na	Kế toán trưởng

- Chức vụ đang nắm giữ tại HNA hiện nay: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Sở hữu cổ phiếu tại HNA:
 - Sở hữu cá nhân: 40.025 cổ phiếu tương ứng với 0,017% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu tương ứng với 0% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
 - Những người có liên quan khác: 0 cổ phiếu tương ứng với 0% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- Lợi ích liên quan đối với HNA: Theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty
- Thù lao và các lợi ích khác đối với HNA: Không có
- Các khoản nợ đối với HNA: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

13. Tài sản

Bảng 20. Chi tiết tài sản cố định của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		30/09/2023	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình (*)	5.863.949	3.508.002	5.870.845	3.230.385	5.871.039	3.017.642
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	4.504.580	2.891.882	4.510.172	2.713.605	4.510.204	2.576.221
2	Máy móc và thiết bị	1.344.127	612.001	1.344.127	512.145	1.344.127	437.337
3	Phương tiện vận tải	9.474	3.469	10.283	3.809	10.283	3.403
4	Thiết bị văn phòng	5.768	650	6.263	826	6.339	604
5	Tài sản cố định hữu hình khác	-	-	-	-	85	77
II	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-	-	-	-
III	Tài sản vô hình	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng		5.863.949	3.508.002	5.870.845	3.230.385	5.871.039	3.017.642

(Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2023 của HNA)

Ghi chú: (*) Công ty đã thế chấp toàn bộ giá trị tài sản hình thành từ Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy thủy điện Hòa Na để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng, thông tin chi tiết khoản vay được trình bày tại khoản 11.1.1 mục IV của Bản Báo cáo.

Bảng 21. Chi tiết tài sản chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
1	Chi phí xây dựng công trình Nhà máy thủy điện Hòa Na	26.190	28.208	31.124
2	Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	4.371	1.296	4.727
3	Chi phí xây dựng khác	4.844	2.840	3.976
Tổng cộng		35.405	32.344	39.287

(Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2023 của HNA)

Đối với chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại 30/09/2023, chi tiết bao gồm:

- Chi phí xây dựng dở dang khác với số tiền 3.976.809.826 đồng; đây là các chi phí đang trong thời gian xây dựng để hình thành tài sản mới (các chi phí này sẽ chuyển thành tài

sản cố định sau khi có biên bản bàn giao đưa vào sử dụng);

- Chi phí xây dựng công trình thủy điện Hòa Na với số tiền 31.123.511.145 đồng: đây là các chi phí đầu tư xây dựng dở dang chờ quyết toán của dự án Công trình thủy điện Hòa Na (hiện nay còn một số hạng mục bồi thường hỗ trợ vẫn đang trong quá trình thực hiện);
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định với số tiền 4.726.665.190 đồng: đây là các chi phí sửa chữa định kỳ Nhà máy thủy điện Hòa Na (mỗi chu kỳ 4 năm được phê duyệt bởi Hội đồng quản trị Công ty).

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

14.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức

Bảng 22. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và cổ tức trong 02 năm tới của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023 (*)		Năm 2024 (**)	
		Giá trị	+/- KH 2023/TH 2022 (%)	Giá trị	+/- KH 2024/KH 2023 (%)
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	733,47	-37,61	765,57	104,4%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	153,31	-73,72	178,78	116,6%
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	3.158	-5,94	2.805,89	88,9%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	20,90	-28,73	23,35	111,7%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	4,71	-14,30	6,37	135,3%
Cổ tức	%	-	-	10%	100%

Thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức:

(*) Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty thông qua.

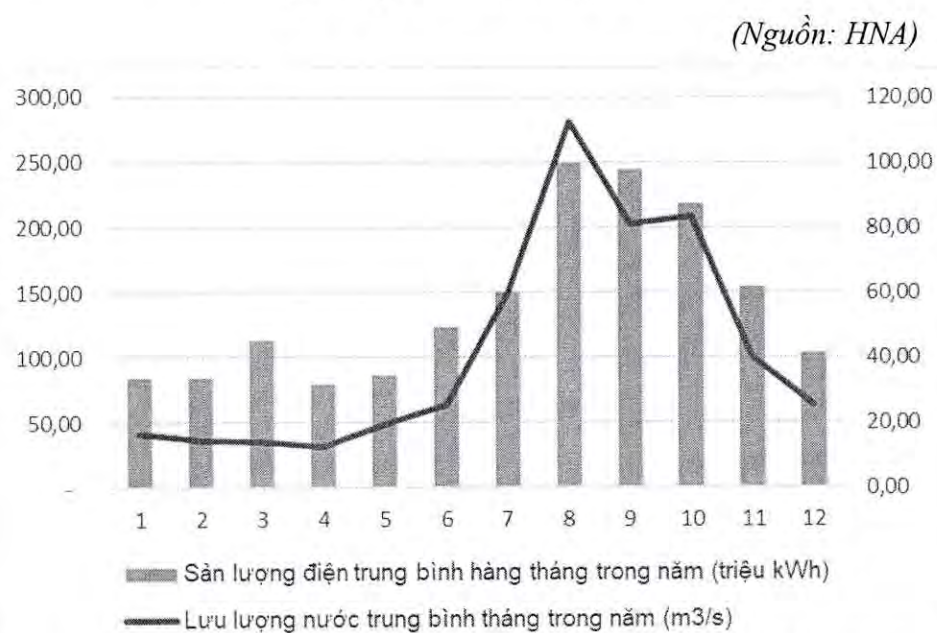
(**) Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2024 được Ban TGD Công ty dự tính, báo cáo lên HĐQT và chưa được trình ĐHĐCĐ của Công ty thông qua. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 chính thức sẽ được trình bày tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 xem xét phê duyệt theo quy định.

14.2. Căn cứ để đạt được Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức

Trong năm 2023, Công ty đã xây dựng kế hoạch Doanh thu, lợi nhuận năm 2023 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua với mức lợi nhuận sau thuế kế hoạch là 153,31 tỷ đồng trên cơ sở thận trọng. Tuy nhiên thực tế trong 9 tháng đầu năm 2023, Công ty đã đạt được kết quả sản xuất hết sức khả quan: sản lượng sản lượng điện đạt 398,64 triệu kWh, tương ứng với doanh thu thuần là 521,35 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 152,35 tỷ đồng.

Dự kiến trong Quý 4/2023, với điều kiện thủy văn thuận lợi, đặc biệt là trong mùa cao điểm như các tháng từ 7 – 11, lượng nước về hồ chứa lớn, Công ty sẽ tập trung tối đa nhân lực để điều hành máy phát điện hiệu quả, an toàn, đảm bảo đạt kế hoạch doanh thu và vượt chỉ tiêu lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, theo đó Ban lãnh đạo Công ty đã xem xét và thống nhất phân đầu thực hiện vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023, theo đó chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2023 là 171,09 tỷ đồng, tương ứng với mức chỉ số ROE năm 2023 ước đạt 5,11%.

Ảnh 16. Sản lượng điện trung bình và lưu lượng nước trung bình hàng tháng trong năm giai đoạn 2017-2022 của HNA



14.3. Kế hoạch đầu tư, dự án đã được Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thông qua
Hiện tại HĐQT, Đại hội đồng cổ đông Công ty chưa thông qua dự án, kế hoạch đầu tư cụ thể nào. Tuy nhiên nhằm tìm kiếm cơ hội đầu tư và định hướng chiến lược phát triển trong giai đoạn tiếp theo, Hội đồng quản trị đã giao cho Ban Giám đốc Công ty tích cực tìm kiếm, nghiên cứu các dự án mới, đặc biệt là các dự án thủy điện vừa và nhỏ. Theo đó Ban Giám đốc đã khảo sát một số dự án như: Cụm dự án thủy điện trên sông Lò, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; cụm Dự án thủy điện Trung Xuân, dự án điện mặt trời lòng hồ thủy điện Hòa Na ... tuy nhiên qua đánh giá sơ bộ các dự án trên đều có nhiều khó khăn vướng mắc về tính pháp lý, suất đầu tư cao dẫn đến hiệu quả đầu tư thấp, được Ban Giám đốc đánh giá là không khả thi.

Ngày 22/03/2023, Công ty đã ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Zero Carbon Việt Nam, theo đó Công ty TNHH Zero Carbon Việt Nam sẽ tư vấn cho Công ty CP Thủy điện Hòa Na thực hiện lập hồ sơ đề đăng ký, xác minh, ban hành chứng chỉ I-REC (viết tắt của “International Renewable Energy Certificate” - Chứng chỉ Năng lượng tái tạo Quốc tế) với các tổ chức quốc tế uy tín có chức năng ban hành chứng chỉ trên, đồng thời Công ty TNHH Zero Carbon Việt Nam có trách nhiệm tìm kiếm các đối tác, tổ chức có nhu cầu mua các chứng chỉ I-REC của nhà máy thủy điện Hòa Na. Khi hợp đồng này được hoàn thành,

Công ty sẽ có thêm doanh thu hàng năm đến từ việc bán các chứng chỉ I-REC cho các tổ chức khác và đem lại một nguồn lợi nhuận đáng kể cho Công ty.

Đồng thời, trong thời gian sắp tới Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu, tìm kiếm các dự án khác để báo cáo Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và các cấp có thẩm quyền xem xét quyết định phù hợp với mô hình, phát triển chiến lược của Công ty.

14.4. Kế hoạch tăng vốn điều lệ

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa có kế hoạch tăng vốn điều lệ.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn đăng ký niêm yết, Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng, và hợp lý để đưa ra các đánh giá về hoạt động sản xuất, kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của Công ty CP thủy điện Hòa Na.

Với lợi thế về cơ sở sản xuất ổn định, nhân lực giàu kinh nghiệm, chiến lược hoạt động hiệu quả dựa trên các thế mạnh sẵn có của HNA, Rồng Việt cho rằng các kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của HNA trong 02 năm sắp tới là khả thi (*ngoại trừ ảnh hưởng của các sự kiện bất khả kháng, đặc biệt là yếu tố thời tiết và thủy văn*).

Quan điểm của Rồng Việt về mức lợi nhuận để trả cổ tức cho cổ đông của HNA theo như kế hoạch đề ra là hợp lý, theo đó HNA đã có nhiều cơ sở khách quan để đánh giá giữa việc cân đối dòng tiền để trả cổ tức cho cổ đông, đồng thời cũng đảm bảo được một phần nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư vào Công ty.

Chúng tôi xin nhấn mạnh rằng, các ý kiến đánh giá nêu trên được đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về tình hình hoạt động sản xuất và sức khỏe tài chính của HNA cũng như triển vọng phát triển của ngành thủy điện nói riêng và nền kinh tế Việt Nam nói chung mà không hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của Rồng Việt chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

2. Mã chứng khoán

Mã chứng khoán: HNA

3. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

4. Tổng số chứng khoán niêm yết

- Số lượng cổ phiếu niêm yết: toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành của Công ty là 235.232.210 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán đã phát hành nhưng chưa được niêm yết: Không có

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty

- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật:

- Căn cứ theo Điều 109. Điều kiện niêm yết cổ phiếu trong Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán: “*Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên), Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm và cổ đông lớn là người có liên quan của các đối tượng trên phải cam kết tiếp tục nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ*”.
- Căn cứ theo cam kết nắm giữ cổ phiếu của các cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và cổ đông lớn là người có liên quan của các đối tượng trên của Công ty đã cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo. Cụ thể như sau:

Bảng 23. Cam kết nắm giữ cổ phiếu

STT	Tên/ Họ tên	Chức vụ nắm giữ tại HNA/ mối quan hệ với HNA	Số lượng cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu cam kết nắm giữ trong 6 tháng (cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu cam kết nắm giữ trong 1 năm (cổ phiếu)
1	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	Là tổ chức có liên quan đến người nội bộ của HNA Là cổ đông tổ chức có đại diện sở hữu là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT của HNA	189.872.760	189.872.760	94.936.380
2	Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội	Là cổ đông tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên HĐQT	10.500.000	10.500.000	5.250.000
3	Công ty cổ phần đầu tư Tài chính và Bất động sản Việt	Là cổ đông tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên HĐQT	1.920.000	1.920.000	960.000

STT	Tên/ Họ tên	Chức vụ nắm giữ tại HNA/ mối quan hệ với HNA	Số lượng cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu cam kết nắm giữ trong 6 tháng (cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu cam kết nắm giữ trong 1 năm (cổ phiếu)
4	Hoàng Xuân Thành	Chủ tịch HĐQT	240.000	240.000	120.000
5	Bùi Huy Thành	Thành viên HĐQT, Giám đốc	30.000	30.000	15.000
6	Nguyễn Xuân Sơn	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc, Người được ủy quyền công bố thông tin	43.300	43.300	21.650
7	Đoàn Văn Trường	Phó Giám đốc	20.000	20.000	10.000
8	Võ Trung Chính	Trưởng Ban Kiểm soát	204.300	204.300	102.150
9	Lê Đình Hiệu	Thành viên BKS	1.000	1.000	500
10	Trần Thị Thu Hà	Kế toán trưởng	40.025	40.025	20.013
11	Hoàng Văn Tuấn	Người phụ trách quản trị công ty	20	20	10

(Nguồn: HNA)

- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Công ty: Không có

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

6. Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu dự kiến của cổ phiếu trong ngày giao dịch đầu tiên được xác định dựa trên 03 các phương pháp gồm: Phương pháp giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2022; Phương pháp giá theo hệ số P/B và Phương pháp giá theo thị trường là bình quân giá tham chiếu của ít nhất 30 (ba mươi) phiên giao dịch gần nhất trước khi hủy đăng ký giao dịch Upcom trên Sở GDCK Hà Nội.

Cụ thể như sau:

a. Phương pháp giá trị sổ sách

Căn cứ theo báo cáo tài chính của Công ty, giá trị sổ sách của cổ phiếu HNA được tính toán theo công thức sau:

Giá trị 1 cổ phiếu = (Vốn chủ sở hữu – Giá trị tài sản vô hình) / Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Tại ngày 31/12/2022 (Theo BCTC kiểm toán Công ty):

- Giá trị vốn chủ sở hữu của HNA tại 31/12/2022: 3.357.693.277.749 đồng.
- Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại 31/12/2022: 235.232.210 cổ phiếu
- Giá trị sổ sách của cổ phiếu HNA tại thời điểm 31/12/2022 là:

$$\text{Giá trị 1 cổ phiếu} = \frac{3.357.693.277.749}{235.232.210} = 14.274 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

b. Phương pháp so sánh P/B và P/E

- **Phương pháp so sánh P/B:** Giá niêm yết dự kiến được xác định căn cứ giá trị sổ sách của HNA tại thời điểm gần nhất (BV_{HNA}) và chỉ số giá trên giá trị sổ sách tham chiếu của ngành hoặc của nhóm đơn vị tương đương trong ngành ($P/B_{\text{tham chiếu}}$). $P/B_{\text{tham chiếu}}$ được tính dựa trên mức giá đóng cửa và giá trị sổ sách của các công ty thủy điện hiện đang niêm yết trên SGDCK Tp.HCM và SGDCK Hà Nội tại một thời điểm xác định.

$$\text{Giá trị cổ phiếu HNA} = BV_{HNA} \times P/B_{\text{tham chiếu}}$$

- **Phương pháp so sánh P/E:** Giá niêm yết dự kiến được xác định căn cứ thu nhập trên mỗi cổ phần của HNA tại năm gần nhất (EPS_{HNA}) và chỉ số giá trên thu nhập mỗi cổ phần tham chiếu của ngành hoặc của nhóm đơn vị tương đương trong ngành ($P/E_{\text{tham chiếu}}$). $P/E_{\text{tham chiếu}}$ được tính dựa trên mức giá đóng cửa và thu nhập trên mỗi cổ phần của các công ty thủy điện hiện đang niêm yết trên HOSE và HNX tại một thời điểm xác định.

$$\text{Giá trị cổ phiếu HNA} = EPS_{HNA} \times P/E_{\text{tham chiếu}}$$

- Hệ số P/B bình quân của ngành sản xuất điện được tính dựa trên các chỉ số P/B của các doanh nghiệp hoạt động cùng ngành với HNA, có đặc điểm kinh doanh tương tự với HNA đã niêm yết/đăng ký giao dịch tại thời điểm 31/12/2022 như sau:

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN HỦA NA

TT	Tên Công ty	Mã chứng khoán	P/B	P/E
1	Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung	CHP	1,66	6,51
2	Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A	S4A	2,29	8,40
3	Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO	ISH	2,15	7,57
4	Công ty cổ phần Thủy điện Buôn Đôn	BSA	1,25	7,28
5	Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà	BHA	1,20	6,27
	Trung bình		1,71	7,21

BVS (giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu) của HNA tại thời điểm 31/12/2022 là 14.274 đồng/cổ phiếu. Theo đó, giá cổ phiếu của Công ty theo phương pháp so sánh P/B với các doanh nghiệp khác cùng ngành có cổ phiếu đang lưu hành là:

$$P(P/B) = BVS * P/B \text{ bình quân} = 14.274 * 1,71 = 24.407 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

EPS (tỉ suất lợi nhuận trên cổ phần) của HNA tại thời điểm 31/12/2022 là 2.480 đồng/cổ phiếu. Theo đó, giá cổ phiếu của HNA theo phương pháp so sánh P/E với các doanh nghiệp khác cùng ngành có cổ phiếu đang lưu hành là:

$$P(P/E) = EPS * P/E \text{ bình quân} = 2.480 * 7,21 = 17.869 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

c. Phương pháp bình quân giá thị trường

Phương pháp bình quân giá thị trường: là Phương pháp xác định giá cổ phiếu HNA theo thực tế giao dịch của cổ phiếu HNA trên thị trường Upcom. Giá trị cổ phiếu theo Phương pháp thị trường là bình quân giá tham chiếu của 30 phiên liên tiếp từ ngày 20/09/2023 đến 31/10/2023 là 17.643 đồng/cổ phiếu.

Giá tham chiếu và biên độ giao dịch trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở GDCK TP.HCM:

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-HHC-HĐQT ngày 01/11/2023 của Hội đồng quản trị Công ty CP thủy điện Hòa Na, Công ty xác định giá tham chiếu chính thức trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu HNA là “*Bình quân giá tham chiếu của 30 phiên giao dịch gần nhất trước khi hủy đăng ký giao dịch trên sàn Upcom của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội*”.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

- Căn cứ theo danh sách cổ đông của HNA tại ngày 20/10/2023 do VSDC cấp, số lượng cổ phiếu do cổ đông nước ngoài sở hữu là 2.800 cổ phiếu, chiếm 0,0012% tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành.
- Căn cứ theo công văn số 3996/UBCK-PTTT ngày 26/6/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại HNA, theo đó tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại HNA là 0%.

8. Các loại thuế có liên quan

8.1. Thuế liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp

- Thuế giá trị gia tăng

Áp dụng mức thuế suất 10% đối với hoạt động bán điện.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như sau: Dự án nhà máy thủy điện Hòa Na là dự án đầu tư thuộc huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 và nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính Phủ. Theo Luật thuế doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 06/06/2008 và các văn bản pháp luật sửa đổi, đối với hoạt động kinh doanh sản xuất điện, Công ty được hưởng ưu đãi thuế suất thu nhập doanh nghiệp 10% trong 15 năm đầu hoạt động tính trên thu nhập chịu thuế, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có thu nhập chịu thuế (năm 2013) và giảm 50% cho 09 năm tiếp theo (từ 2017). Thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính liên tục từ năm đầu tiên Công ty có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế.

- Thuế tài nguyên nước, phí dịch vụ môi trường rừng, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

Công ty phải chịu thuế tài nguyên nước, phí dịch vụ môi trường rừng, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được áp dụng đối với nước thiên nhiên dùng cho sản xuất thủy điện theo quy định tại Luật tài nguyên, Luật Bảo vệ và phát triển rừng và các quy định hướng dẫn các luật trên.

- Các loại thuế khác

Miễn thuế đất sử dụng phi nông nghiệp: Theo Quyết định số 1445/QĐ-CCT ngày 7/10/2022 của Chi cục thuế khu vực Phủ Quỳ I, tỉnh Nghệ An, Công ty được miễn thuế đất phi nông nghiệp đối với dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Khoản 1 điều 9 Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp số 48/2010/QH12 ngày 17/6/2010. Điều kiện được xét miễn theo Mục 22 Phụ lục III Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư.

Miễn tiền thuê đất: Theo Quyết định số 3916/QĐ-CT ngày 31/10/2023 của Cục thuế tỉnh Nghệ An, Công ty được miễn tiền thuê đất đối với Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo điểm a khoản 1 Điều 110 Luật Đất đai; Điểm c khoản 3 Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; khoản 2 Điều 19 Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 và Phụ lục III – Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định 31/2021/NĐ-CP; khoản 7 Điều 3 Nghị định 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017.

Các loại thuế khác như: thuế môn bài, thuế trước bạ, thuế thu nhập cá nhân,... được Công ty thực hiện theo các quy định hiện hành tại Việt Nam.

8.2. Thuế liên quan đến nhà đầu tư, cổ đông của Công ty

- Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo quy định tại Điều 10, Điều 11 của Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN HỦA NA

và Điều 16 của Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015, thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán): 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

- Đối với nhà đầu tư tổ chức

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng.
- Thuế suất = Thuế suất thuế TNDN của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

- Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT – CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow, số 2 Tôn Thất Tùng, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 6288 2006 - Fax: 024 6288 2008

Website: <https://vdsc.com.vn/>

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà 167, phố Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 6278 2904 - Fax: 024 6278 2905

Website: <http://www.anvietcpa.com/>

VII. PHỤ LỤC

1. Nghị quyết ĐHĐCĐ số 26/NQ-HHC-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023 thông qua việc niêm yết;
2. Nghị quyết HĐQT số 51/NQ-HHC-HĐQT ngày 20/7/2023 thông qua việc đăng ký niêm yết cổ phiếu HNA trên Sở GDCK TP.HCM;
3. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900797430 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 03/01/2023;

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN HỦA NA

4. Bản sao hợp lệ Giấy phép hoạt động điện lực số 167/GP-ĐTĐL do Cục Điều tiết điện lực cấp ngày 31/12/2015;
5. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thủy điện Hòa Na sửa đổi, bổ sung lần thứ 11 ngày 15/04/2021;
6. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty CP Thủy điện Hòa Na;
7. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty CP Thủy điện Hòa Na;
8. Báo cáo tài chính soát xét bán niên năm 2023 của Công ty CP Thủy điện Hòa Na;
9. Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm năm 2023 của Công ty CP Thủy điện Hòa Na;
10. Văn bản số 560/HHC-TCKT ngày 22/08/2023 của Công ty CP Thủy điện Hòa Na về giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức đăng ký niêm yết;

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Nghệ An, ngày 05... tháng 11... năm 2023

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT
CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN HỦA NA**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**HOÀNG XUÂN THÀNH
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



VÕ TRUNG CHÍNH

GIÁM ĐỐC



**BUI HUY THÀNH
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN XUÂN SƠN
KẾ TOÁN TRƯỞNG**



TRẦN THỊ THU HÀ

Hà Nội, ngày 03... tháng 11... năm 2023

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT – CHI NHÁNH HÀ NỘI
GIÁM ĐỐC**



TRẦN THĂNG LONG